

CHĂM SÓC VÀ ĐIỀU TRỊ DA NHẠY CẢM



ThS.BS Trần Nguyên Ánh Tú
Khoa Thẩm Mỹ Da-BV Da Liễu TP HCM
TP.HCM, ngày 27 tháng 06 năm 2021



- **Toàn cầu: 30-40%**
- **Nữ: 60%, nam: 40%**

Willis CM. *Br J Dermatol*. 2001;145(2):258–63

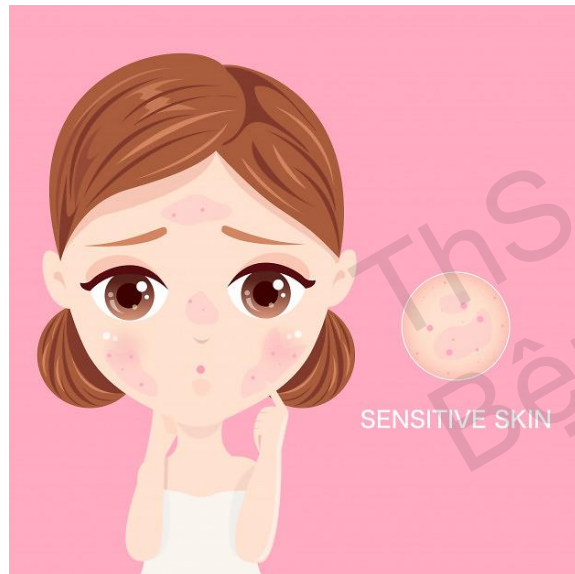
Misery L. *J Eur Acad Dermatol Venereol*. 2009;23:376– 81

Brenaut E. *Front Med (Lausanne)*. 2019;6:29

Wang X. *J Cosmet Dermatol*. 2019

Definition of Sensitive Skin: An Expert Position Paper from the Special Interest Group on Sensitive Skin of the International Forum for the Study of Itch

Laurent MISERY^{1,2}, Sonja STÄNDER³, Jacek C. SZEPIETOWSKI⁴, Adam REICH⁴, Joanna WALLENGREN⁵, Andrea W. M. EVERS⁶, Kenji TAKAMORI^{7,8}, Emilie BRENAUT^{1,2}, Christelle LE GAL-IANOTTO², Joachim FLUHR⁹, Enzo BERARDESCA¹⁰ and Elke WEISSHAAR¹¹
¹Department of Dermatology, University Hospital of Brest, ²Laboratory of Neurosciences of Brest, University of Western Brittany, Brest, France, ³Department of Dermatology, Center for Chronic Pruritus, University Hospital of Münster, Münster, Germany, ⁴Department of Dermatology, Venereology and Allergology, Wrocław Medical University, Wrocław, Poland, ⁵Department of Dermatology and Venereology, University Hospital of Lund, Lund, Sweden, ⁶Department of Health, Medical and Neuropsychology, Institute of Psychology, Leiden University, Leiden, The Netherlands, ⁷Institute for Environmental and Gender Specific Medicine, Juntendo University Graduate School of Medicine, ⁸Department of Dermatology, Juntendo University Urayasu Hospital, Urayasu, Chiba, Japan, ⁹Department of Dermatology and Allergology, Charité-Universitätsmedizin Berlin, Berlin, Germany, ¹⁰San Gallicano Dermatological Institute, Rome, Italy, and ¹¹Department of Social Medicine, Occupational and Environmental Dermatology, University of Heidelberg, Heidelberg, Germany



- Sự xuất hiện cảm giác khó chịu trên da (châm chích, nóng rát, đau, ngứa)
- Xảy ra với các kích thích “vô hại”
- Không kèm với các bệnh lý da có các triệu chứng tương tự
- Bề mặt da bình thường/hồng ban

Sinh bệnh học

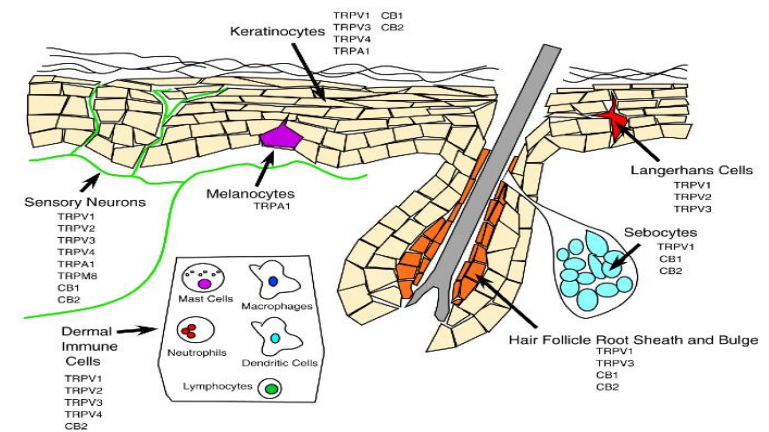
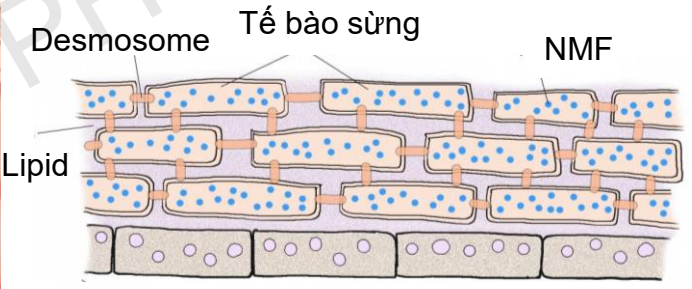
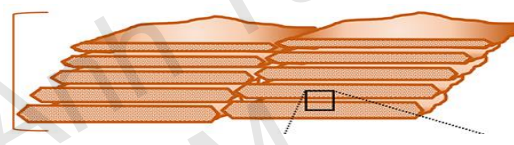
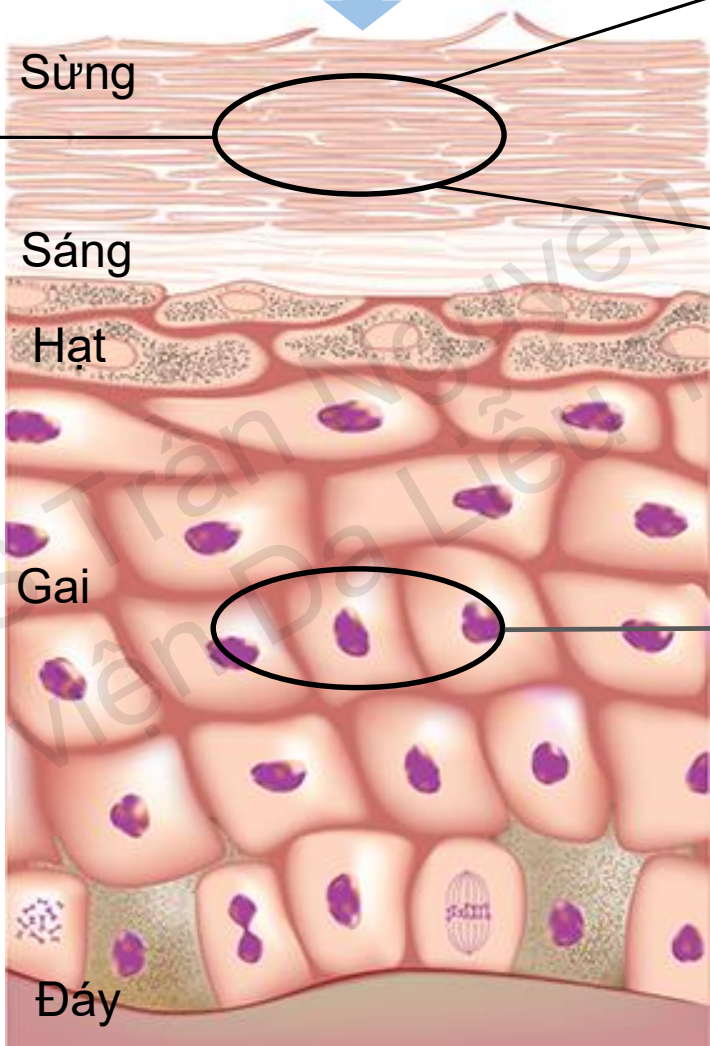
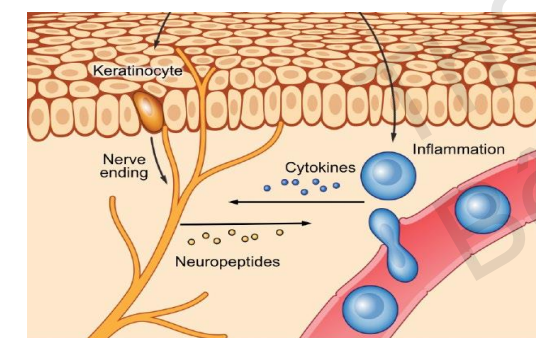
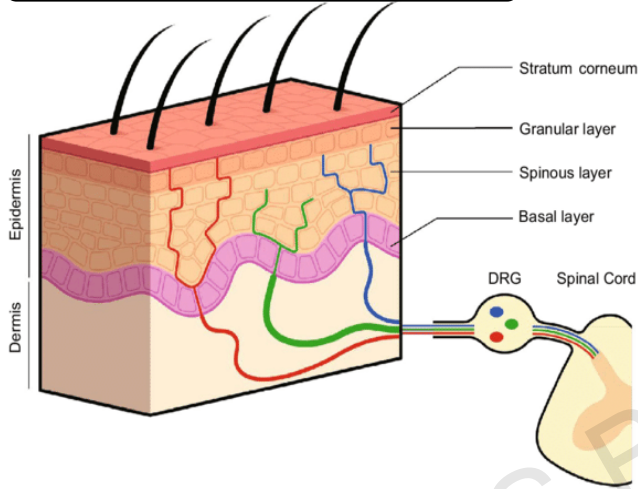
Yếu tố khởi phát: mỹ phẩm, tia UV, stress...

Lớp sừng mỏng

Giảm lipid

Tăng hoạt TRPV1

Bất thường thần kinh



Cải thiện sự bất thường thần kinh

Yếu tố khởi phát: mỹ phẩm, tia UV, stress...

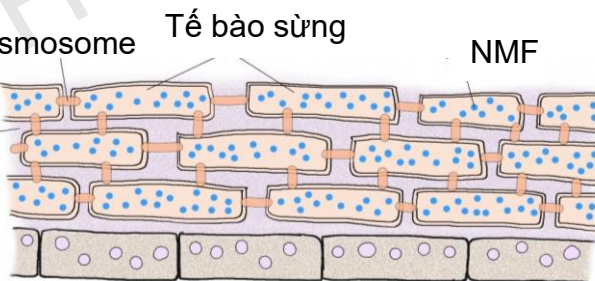
Tránh các yếu tố khởi phát

Bất thường thần kinh

Lớp sừng mỏng

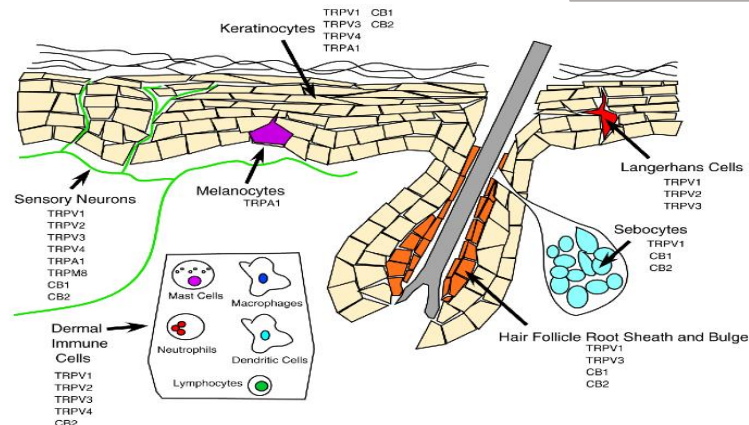
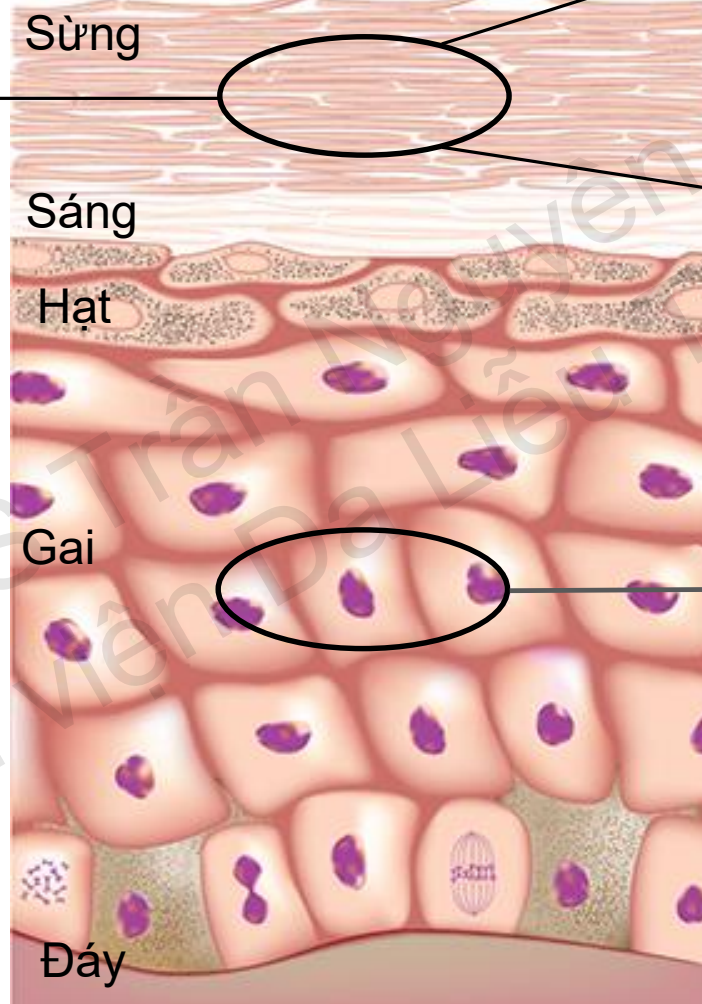
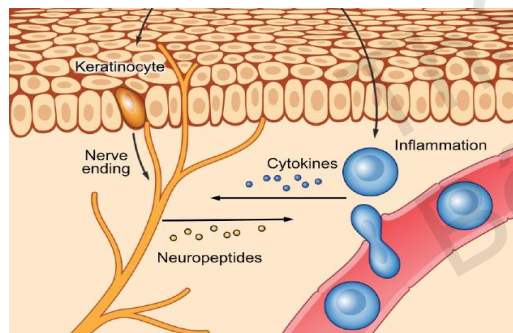
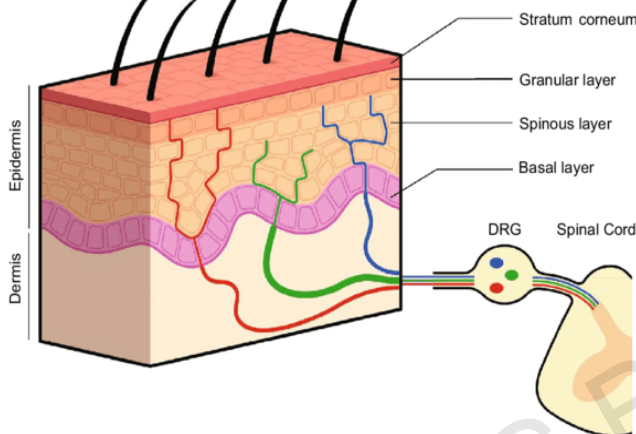
Phục hồi hàng rào bảo vệ da

Giảm lipid



Tăng hoạt TRPV1

ƯC hữ TRPV1



Triggering factors in sensitive skin from the worldwide patients' point of view: a systematic literature review and meta-analysis

E. Brenaut,^{1,2,*}  T. Barnetche,^{3,4} C. Le Gall-Ianotto,¹ A.-C. Roudot,¹ L. Misery,^{1,2}  A.-S. Ficheux¹

Factor	OR	CI 95	Number of studies	Number of subjects
Cosmetics	7.12	3.98–12.72	6	6969
Wet air	3.83	2.48–5.91	3	3533
Air conditioning	3.60	2.11–6.14	4	4500
Temperature variation	3.53	2.69–4.63	5	4931
Heat	3.50	2.56–4.77	5	4964
Water	3.46	2.82–4.25	4	4500
Pollution	3.18	2.37–4.27	4	4500
Dry air	3.04	2.22–4.16	5	5539
Cold	2.73	1.94–3.84	5	4470
Wind	2.33	1.69–3.22	5	5539
Sun	1.81	1.61–2.04	5	8482
Emotion	1.77	1.44–2.17	5	8437

Important Contact Allergens in Skin Care Products and Skin Cleansers

Fragrances	Most common causes of contact dermatitis from cosmetics and skin care products are complex mixtures of more than 2000 potential allergens such as the following: • Oak moss (Evernia prunastri) • Isoeugenol • Eugenol • Cinnamal (cinnamic aldehyde) • Geraniol • Hydroxycitronellal (laurine) • Cynamyl alcohol (cinnamic alcohol) • Cinnamic aldehyde (alpha-amyl cinnamic aldehyde) • Hydroxyisohexyl 3-cyclohexene carboxaldehyde • Coumarin • Citral • Citronellol • Farnesol • Alpha-hexyl-cinnamal • Limonene • Myroxylon pereira (balsam of Peru) (17–21)
Preservatives	Second most common cause of contact dermatitis from cosmetics and skin care products • Formaldehyde • Methylchloroisothiazolinone • 2-Bromo-2-nitropropane-1,3-diol • Parabens (methyl, ethyl, propyl, butyl, isobutyl, and isopropyl paraben) • Quaternium-15 • Imidazolidinyl urea • Dimethyl-dimethyl hydantoin • Thimerosal (22)

Hair dyes and hair bleaches

Third most common ingredient to cause contact dermatitis

- *p*-Phenylenediamine
- Aminophenol
- Resorcinol
- Toluene-2,5-diamine
- Ammonium persulfate
- Hydrogen peroxide
- Glycerylthioglycolate (23,24)

Antioxidants

- Butylated hydroxyanisole
- Butylated hydroxytoluene

Ointment bases

- Lanolin
- Amerchol
- Propylene glycol
- Polyethylene glycol

Emulsifier and washing-active substances

- Cetyl alcohol
- Cetostearyl alcohol
- Glyceryl stearate
- SLS

Botanicals and other substances

- Propolis
- Panthenol (vitamin B)
- Rosin (colophony)
- Camomile
- Tea tree oil
- Cocamide diethanolamine (cocamide DEA)
- Azo- and anthraquinone dyes (19)

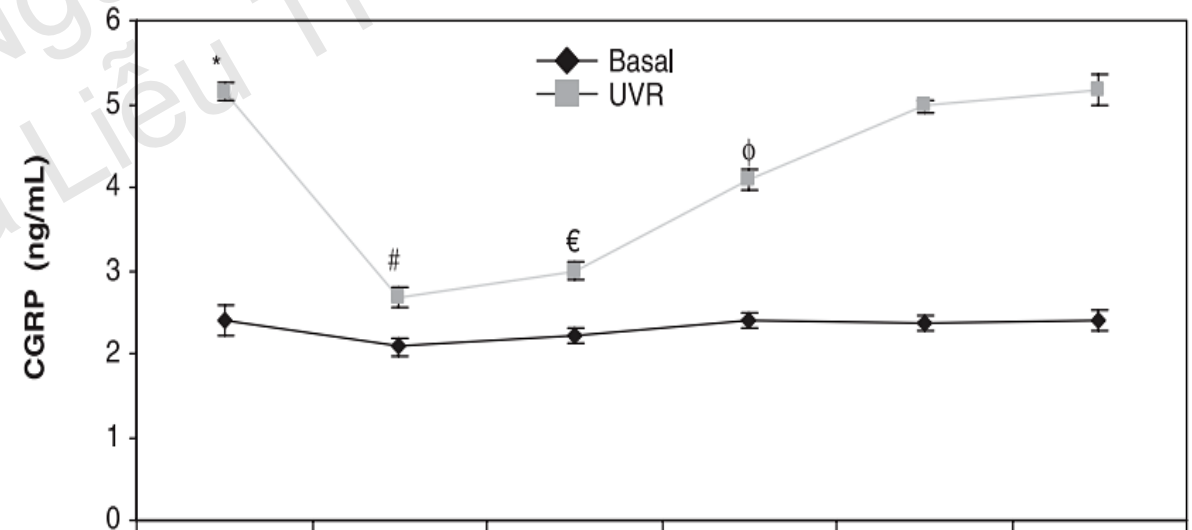
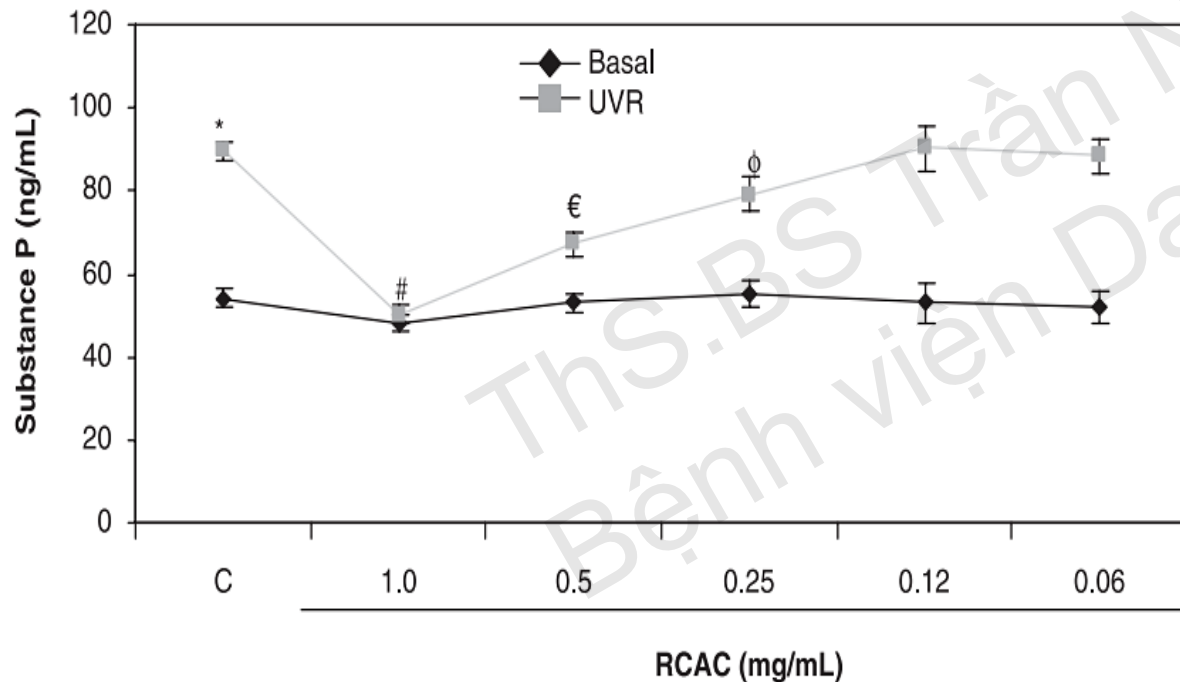
Tia cực tím

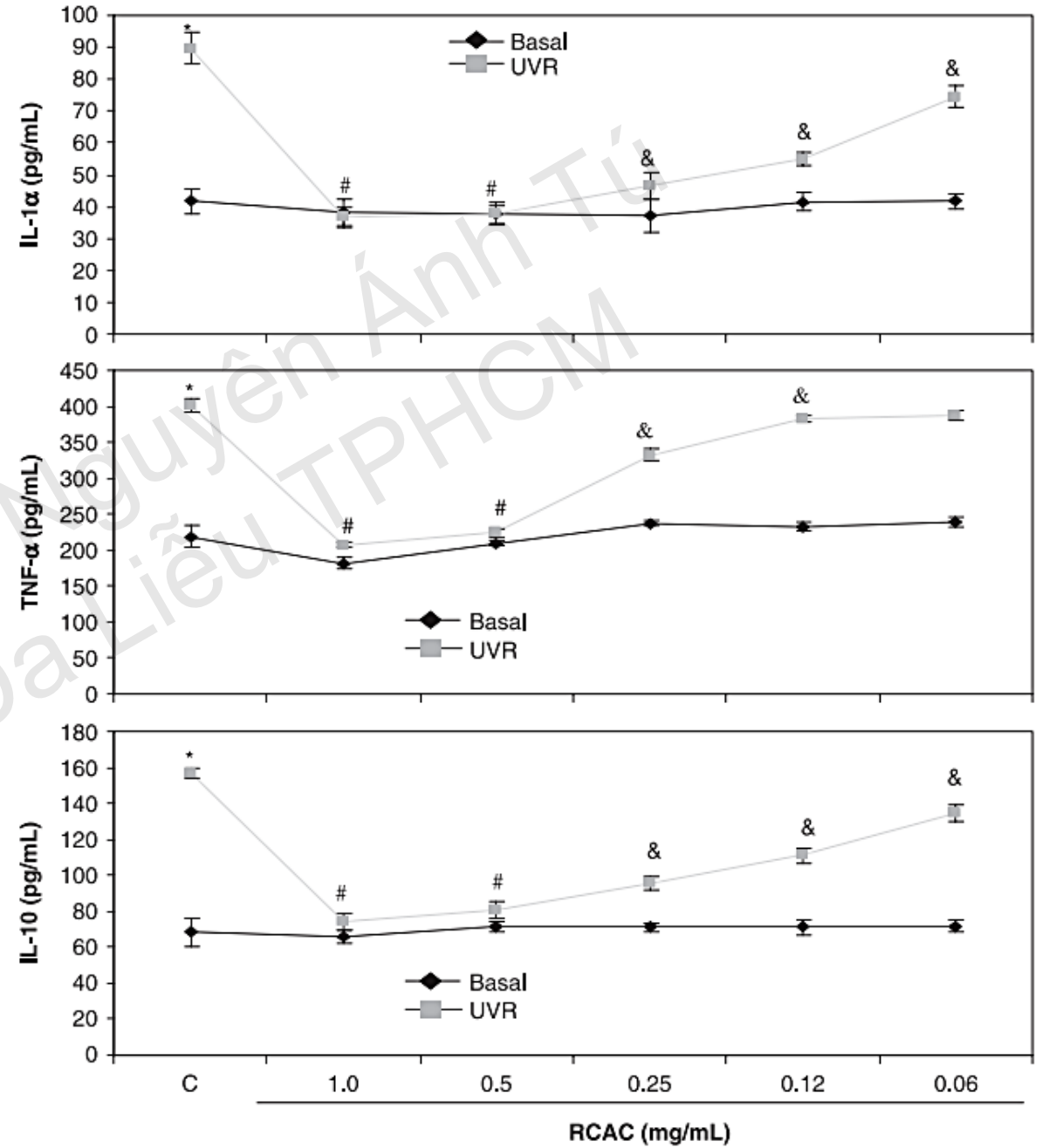
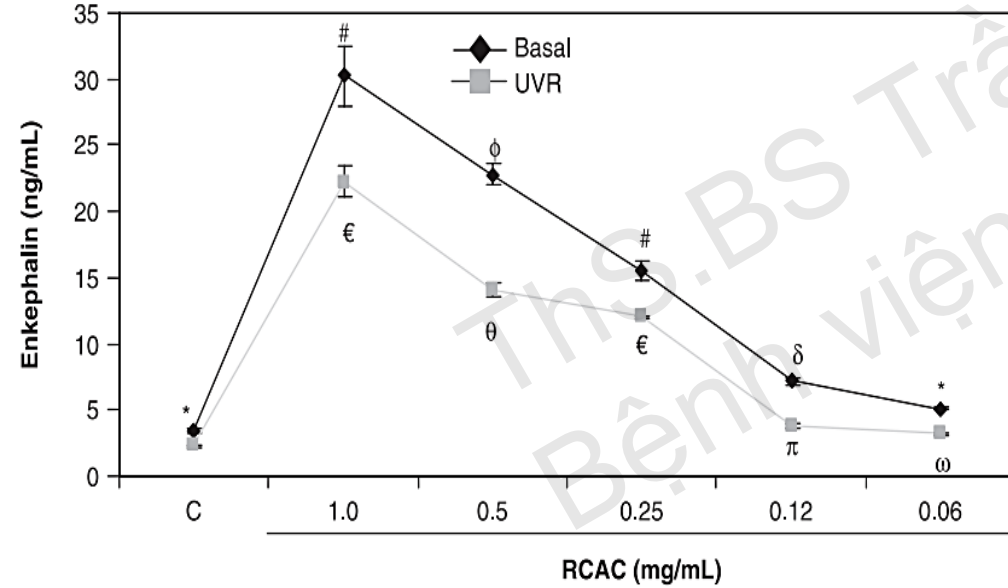
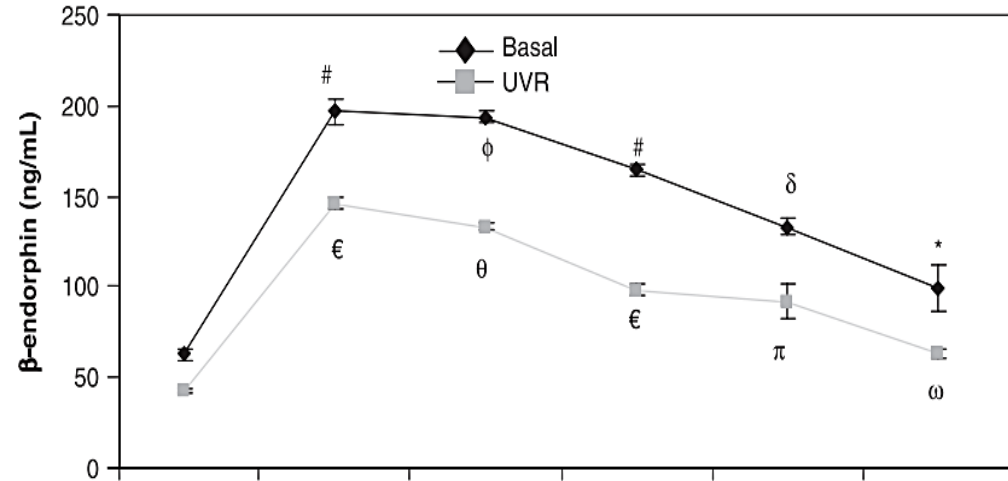
Neuroimmunomodulatory compound for sensitive skin care: *in vitro* and clinical assessment

Gustavo de Campos Dieamant, MD,^{1,2} Maria Del Carmen Velazquez Pereda,^{1,2} Samara Eberlin, MD,^{1,2} Cecília Nogueira,^{1,2} Rejane Maria Werka,^{1,2} & Mary Luci de Souza Queiroz, PhD¹

¹Department of Pharmacology/Hemocenter, Faculty of Medical Science, State University of Campinas, Campinas, São Paulo, Brazil

²Research and Development Department, Chemyunion Química Ltda, Sorocaba, Brazil





Chọn lựa kem chống nắng

- Chọn loại vật lý (chứa titan dioxide hoặc kẽm oxit), chỉ số SPF cao
- Tránh dùng dạng gel, tránh loại có tính kháng nước.
- Tránh các thành phần:
 - 4-Aminobenzoic acid
 - 4-*Tert*-butyl-4'-methoxy-dibenzoylmethane
 - 3-(4-Methylbenzylidene)-dl-camphor
 - 2-Hydroxy-4-methoxy-benzophenone
 - 4-Isopropyl-dibenzoylmethane

Tâm lý



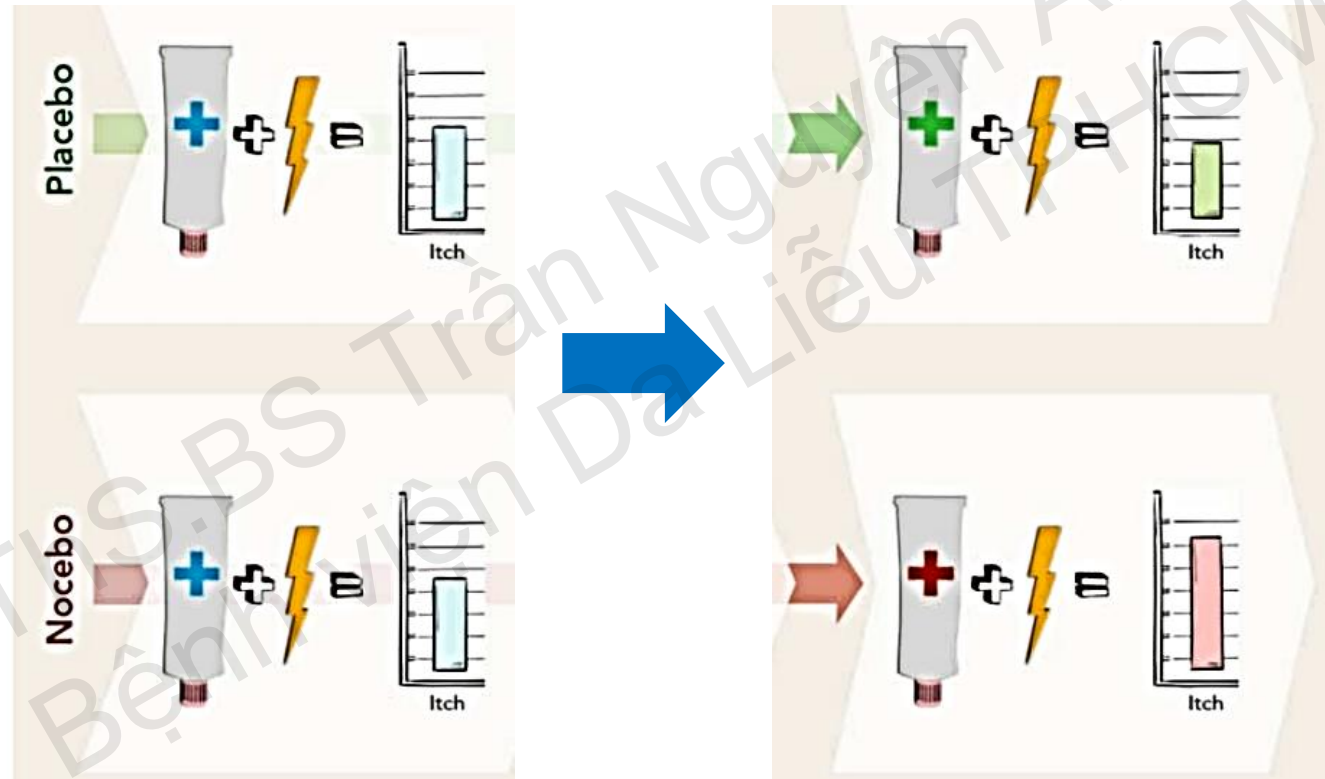
NOCEBO EFFECT

a harmless thing that causes harm
because you believe it's harmful



Placebo and nocebo effects on itch: a review of experimental methods

Joseph S. Blythe, MSc^{a,b,*}, Kaya J. Peerdeman, PhD^{a,b}, Dieuwke S. Veldhuijzen, PhD^{a,b}, Antoinette I.M. van Laarhoven, PhD^{a,b,c}, Andrea W.M. Evers, PhD^{a,b,c}



Cải thiện sự bất thường thần kinh

Yếu tố khởi phát: mỹ phẩm, tia UV, stress...

Tránh các yếu tố khởi phát

Bất thường thần kinh

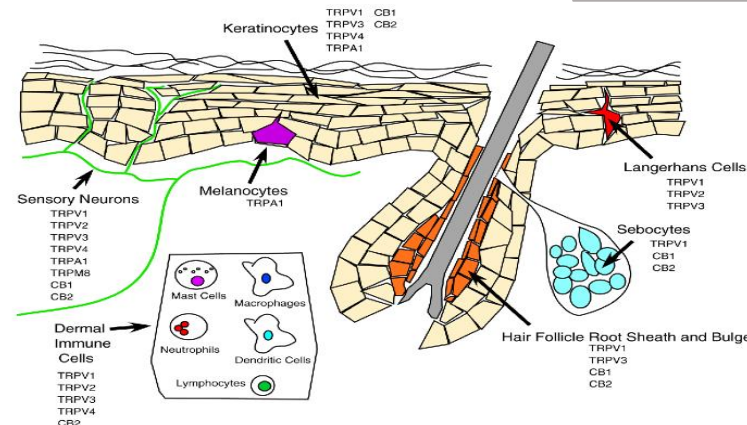
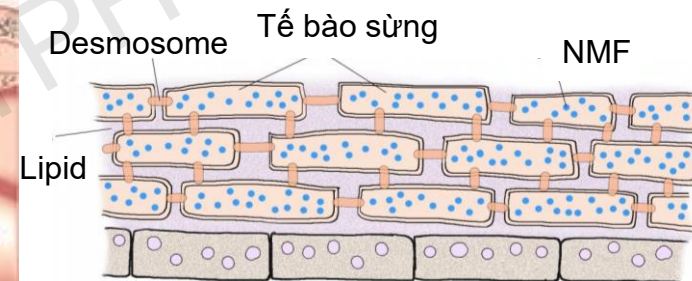
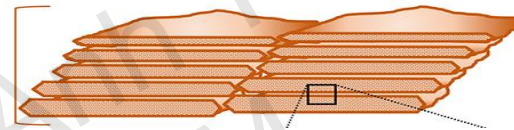
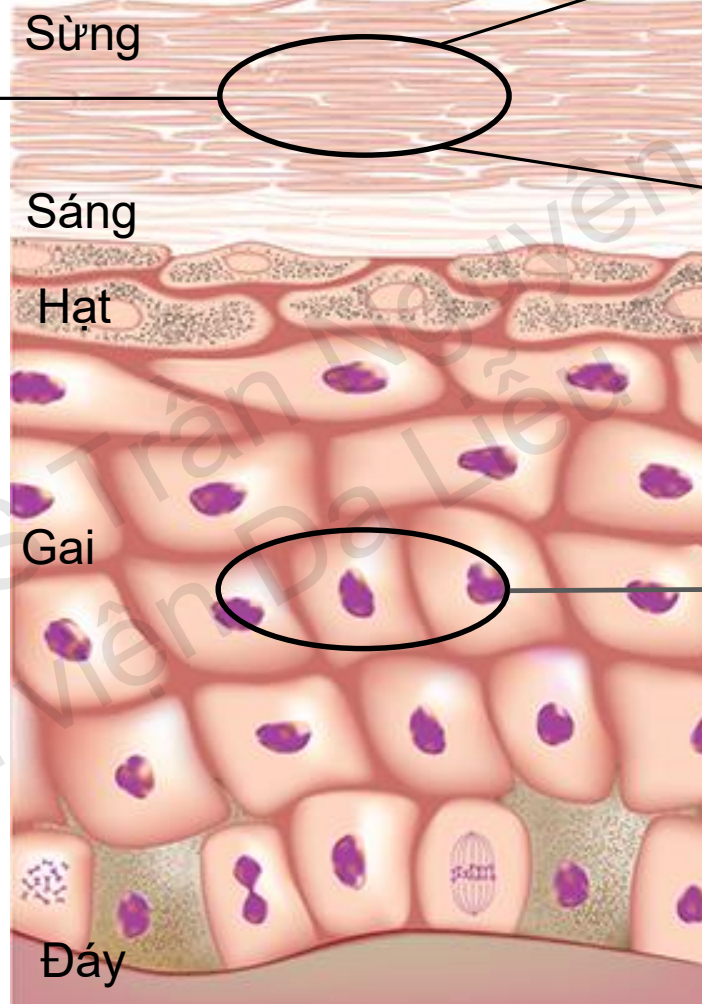
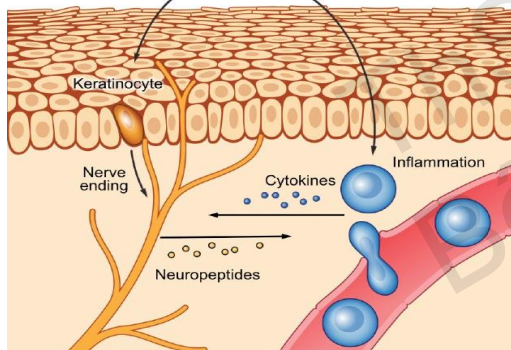
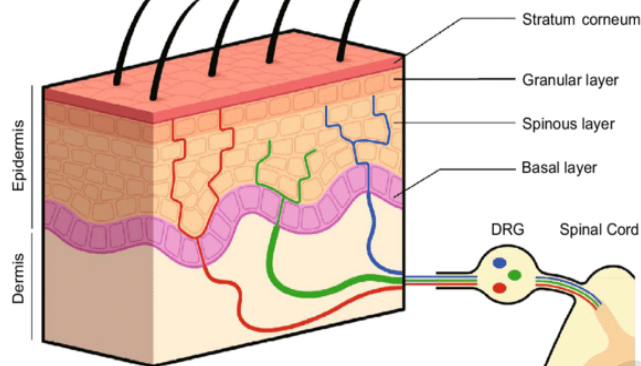
Lớp sừng mỏng

Phục hồi hàng rào bảo vệ da

Giảm lipid

Tăng hoạt TRPV1

Giảm hơ TRPV1



Tắm và rửa mặt

- Chọn loại tẩy rửa tổng hợp, không chứa xà phòng, không tạo bọt, không chất bảo quản
- Thường trên các sản phẩm này sẽ có dòng chữ “soap-free” hoặc “syndet (ghép từ 2 từ Synthetic và Detergent)”.
- pH= 5.5-6.0
- Tránh sản phẩm nhiều hương thơm, có tính sát khuẩn và lột tẩy.

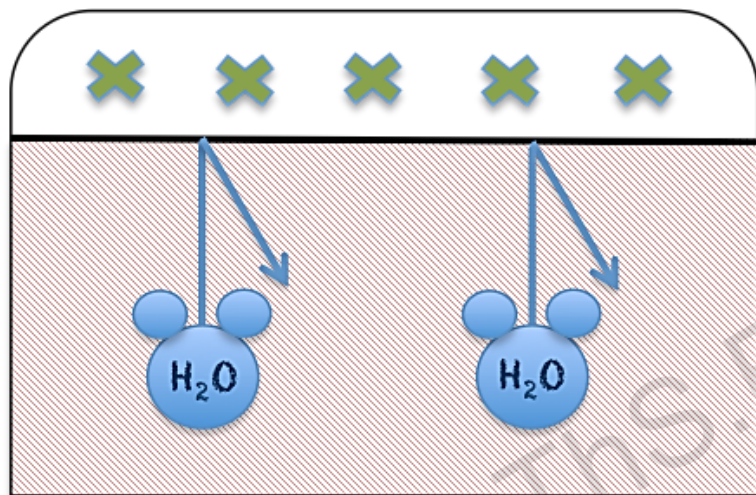


Bôi kem giữ ẩm

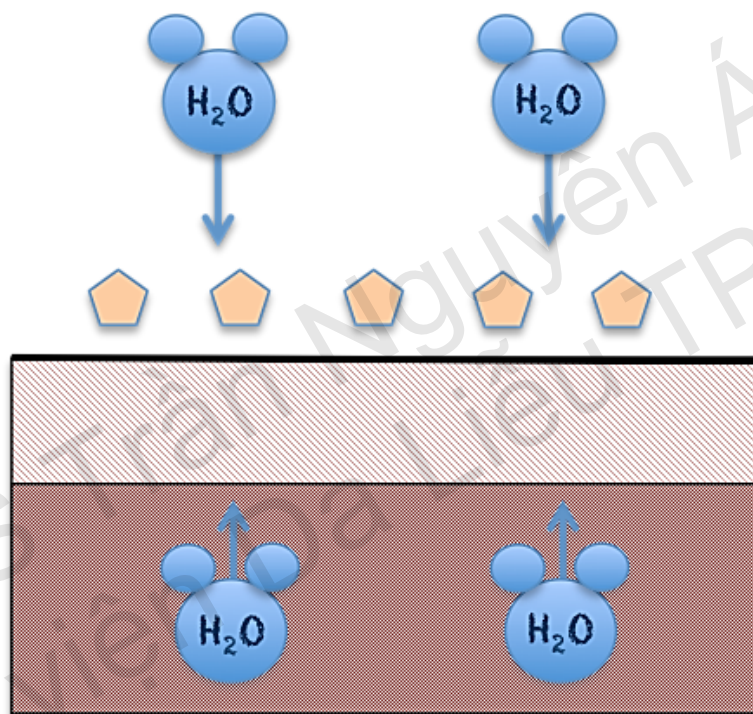
- Nên chọn các sản phẩm có chứa ít hơn 10 thành phần
- Không chứa hương liệu, chất màu và chất bảo quản
- Thận trọng với các thành phần: lanolin, amerchol, propylene glycol, polyethylene glycol, ure
- Ưu tiên chọn lựa: ceramide, glycerol, axit hyaluronic

Moisturizer ← **Emollient**
← **Humectant**
← **Occlusive**

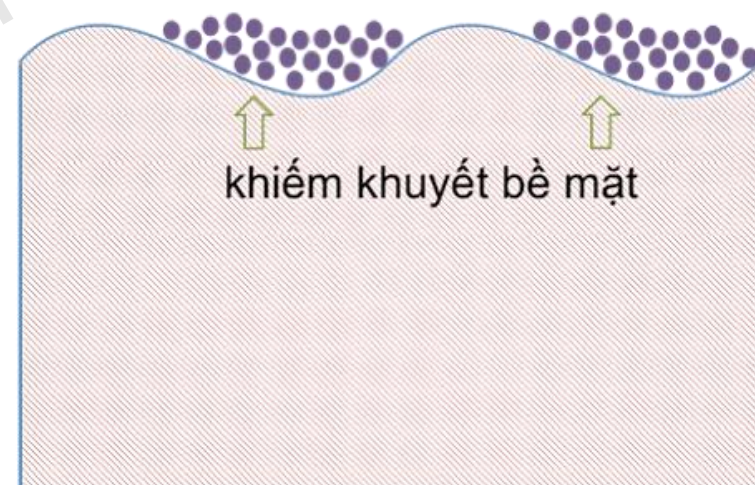
Băng bít



Hút ẩm



Làm mềm



Topically Applied Ceramides Interact with the Stratum Corneum Lipid Matrix in Compromised *Ex Vivo* Skin

Tineke Berkers¹ • Dani Visscher¹ • Gert S. Gooris¹ • Joke A. Bouwstra¹

Abstract

Purpose: To determine whether formulations containing ceramides (including a ceramide with a long hydroxyl acyl chain linked to a linoleate, CER EOS) and fatty acids are able to repair the skin barrier by normalizing the lipid organization in stratum corneum (SC).

Methods: The formulations were applied on a skin barrier repair model consisting of ex vivo human skin from which SC was removed by stripping. The effect of formulations on the lipid organization and conformational ordering in the regenerated SC were analyzed using Fourier transform infrared spectroscopy and small angle X-ray diffraction.

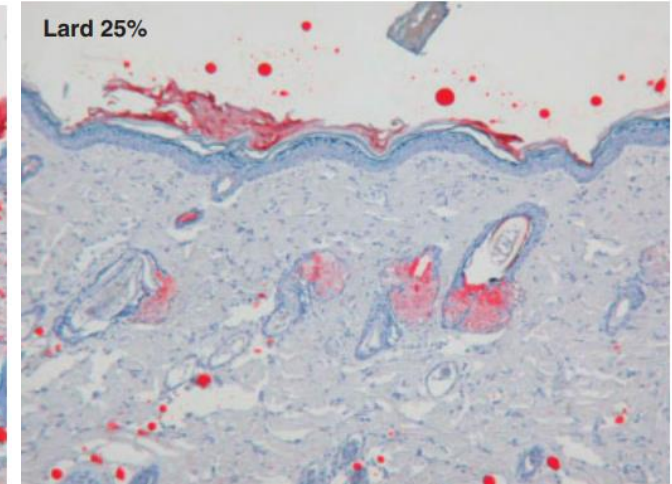
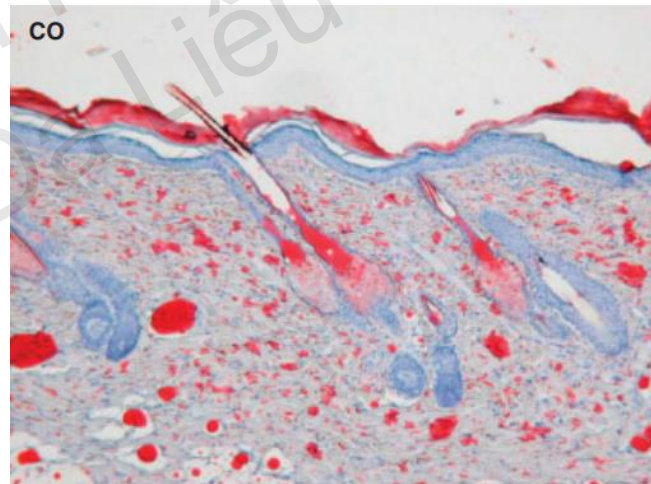
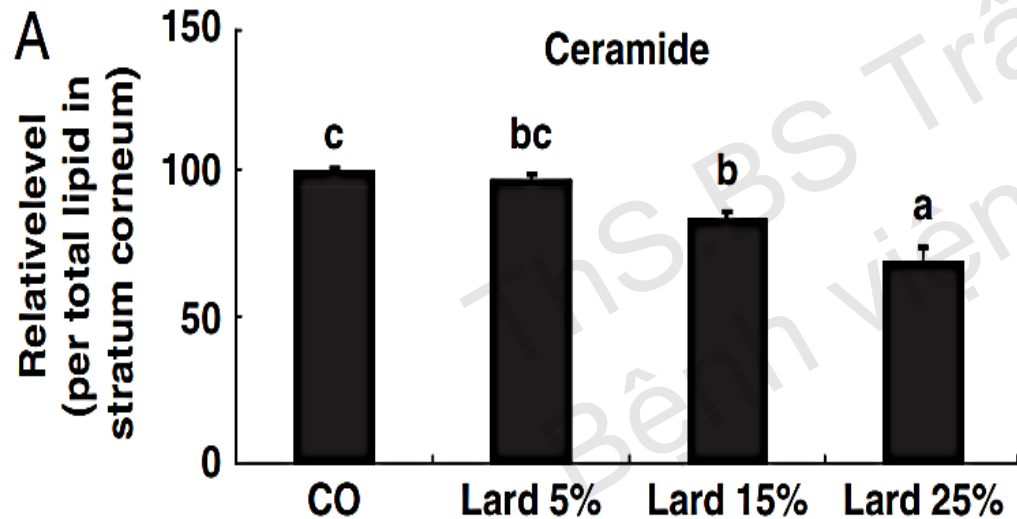
Results: Application of the formulation containing only one ceramide on regenerating SC resulted in a higher fraction of lipids adopting an orthorhombic organization. A similar fraction of lipids forming an orthorhombic organization was observed after application of a formulation containing two ceramides and a fatty acid on regenerating SC. No effects on the lamellar lipid organization were observed.

Conclusions: Application of a formulation containing either a single ceramide or two ceramides and a fatty acid on regenerating SC, resulted in a denser lateral lipid packing of the SC lipids in compromised skin. The strongest effect was observed after application of a formulation containing a single ceramide.

A high-fat diet reduces ceramide synthesis by decreasing adiponectin levels and decreases lipid content by modulating *HMG-CoA* reductase and *CPT-1* mRNA expression in the skin

Takumi Yamane, Kazuo Kobayashi-Hattori and Yuichi Oishi

Department of Nutritional Sciences, Faculty of Applied Bioscience, Tokyo University of Agriculture, Tokyo, Japan



Dietary water affects human skin hydration and biomechanics

Lídia Palma¹

Liliana Tavares Marques¹

Julia Bujan^{2,3}

Luís Monteiro Rodrigues^{1,4}

¹CBIOS – Research Center for Health Science and Technologies, Universidade Lusófona, Campo Grande, Lisboa, Portugal; ²Department of Medicine and Medical Specialities, Universidad de Alcalá de Henares, Madrid, Spain; ³CIBER-BBN, Madrid, España, Spain; ⁴Department of Pharmacological Sciences, School of Pharmacy, Universidade de Lisboa, Lisboa, Portugal

Abstract: It is generally assumed that dietary water might be beneficial for the health, especially in dermatological (age preventing) terms. The present study was designed to quantify the impact of dietary water on major indicators of skin physiology. A total of 49 healthy females (mean 24.5 ± 4.3 years) were selected and characterized in terms of their dietary daily habits, especially focused in water consumption, by a Food Frequency Questionnaire. This allowed two groups to be set – Group 1 consuming less than 3,200 mL/day ($n=38$), and Group 2 consuming more than 3,200 mL/day ($n=11$). Approximately 2 L of water were added to the daily diet of Group 2 individuals for 1 month to quantify the impact of this surplus in their skin physiology. Measurements involving epidermal superficial and deep hydration, transepidermal water loss, and several biomechanical descriptors were taken at day 0 (T0), 15 (T1), and 30 (T2) in several anatomical sites (face, upper limb, and leg). This stress test (2 L/day for 30 days) significantly modified superficial and deep skin hydration, especially in Group 1. The same impact was registered with the most relevant biomechanical descriptors. Thus, in this study, it is clear that higher water inputs in regular diet might positively impact normal skin physiology, in particular in those individuals with lower daily water consumptions.

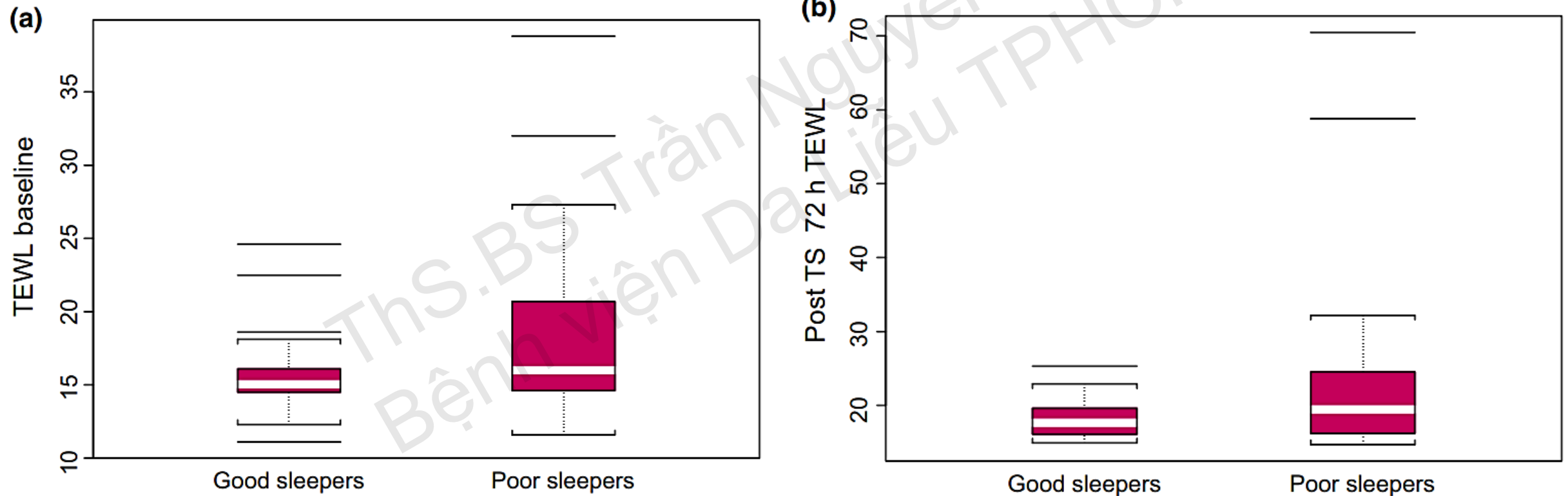
Keywords: dietary water, water consume, skin hydration, TEWL, skin biomechanics

Does poor sleep quality affect skin ageing?

P. Oyetakin-White,¹ A. Suggs,¹ B. Koo,² M. S. Matsui,³ D. Yarosh,³ K. D. Cooper¹ and E. D. Baron¹

¹Department of Dermatology and ²Department of Pulmonary and Sleep Medicine, University Hospitals Case Medical Center, Cleveland, OH, USA; and

³Estee Lauder Companies Inc, Melville, NY, USA



Cải thiện sự bất thường thần kinh

Yếu tố khởi phát: mỹ phẩm, tia UV, stress...

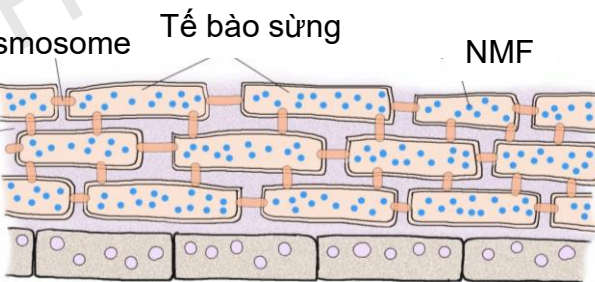
Tránh các yếu tố khởi phát

Bất thường thần kinh

Lớp sừng mỏng

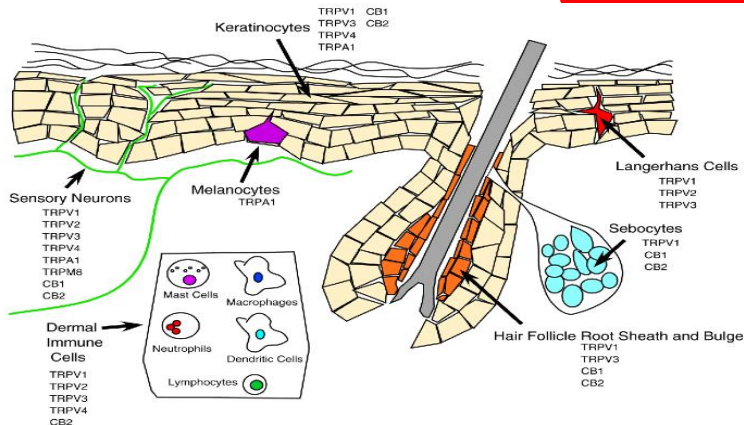
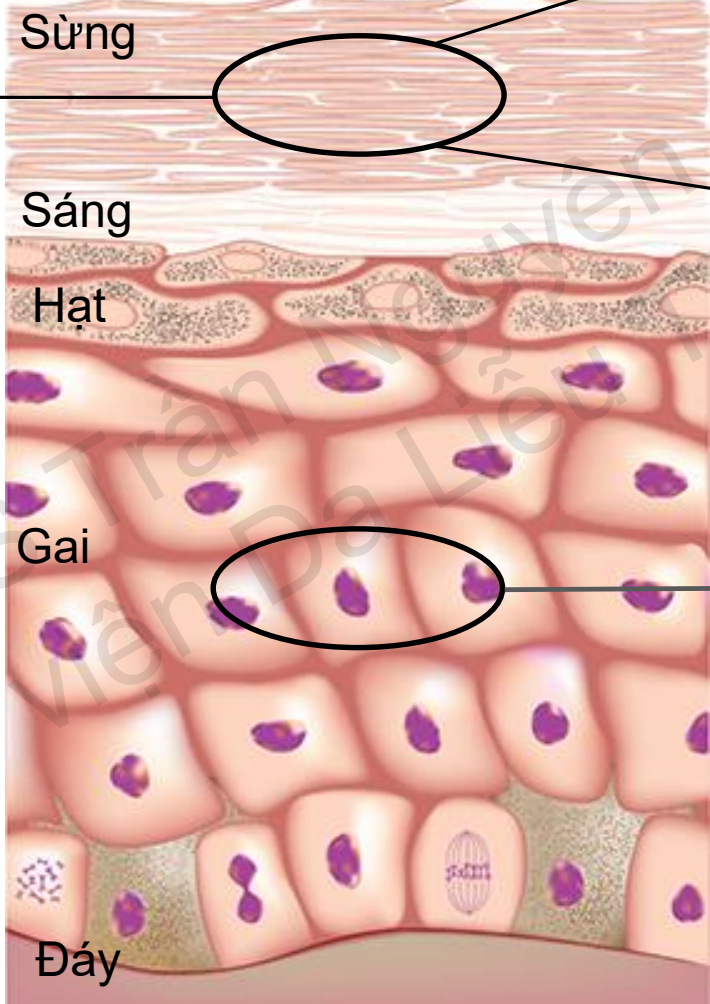
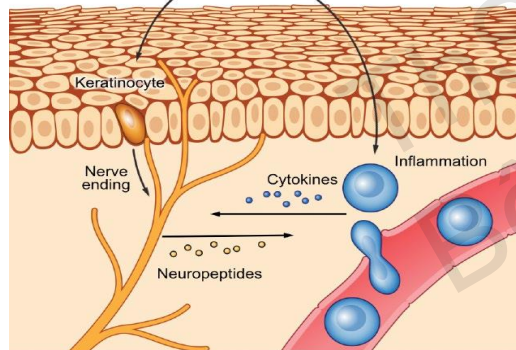
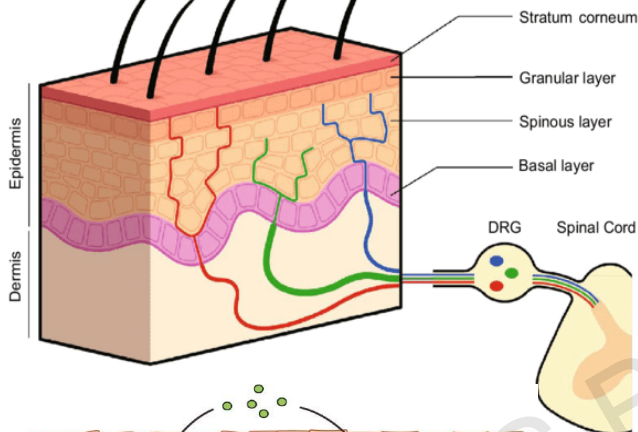
Phục hồi hàng rào bảo vệ da

Giảm lipid



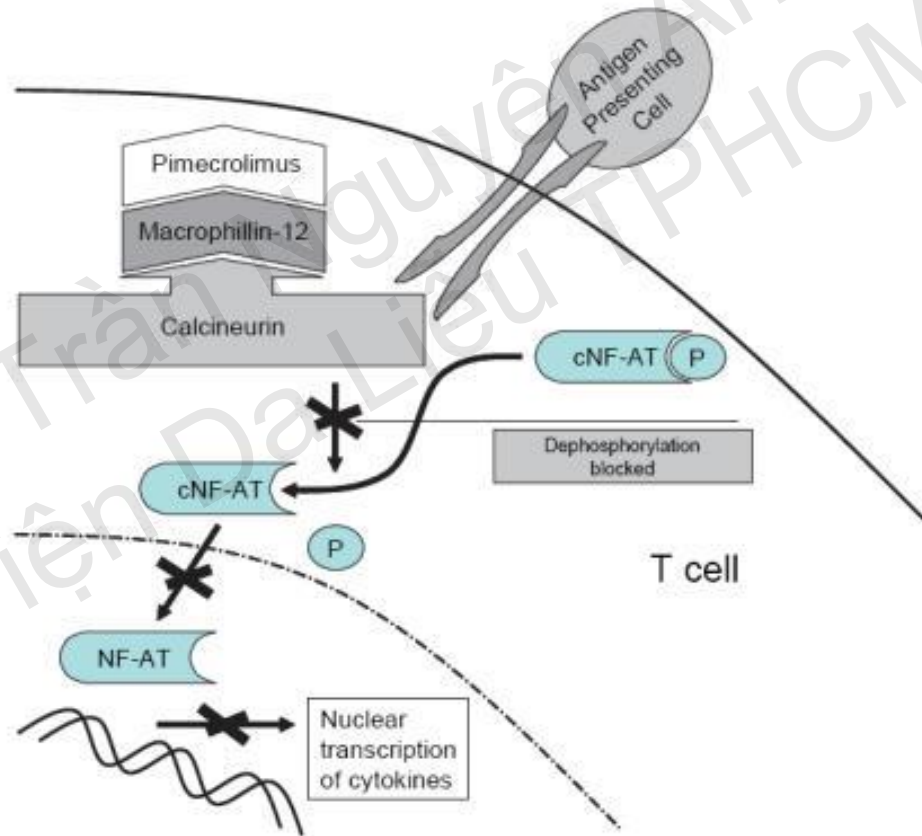
Tăng hoạt TRPV1

Ức chế TRPV1



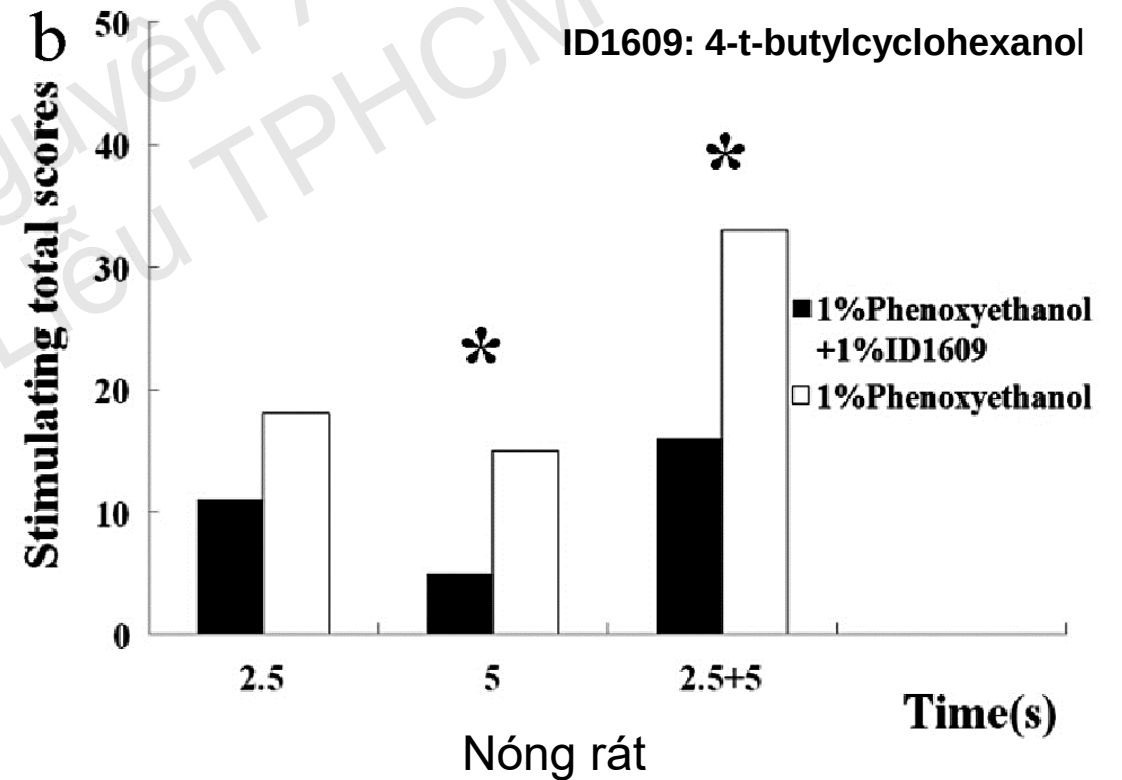
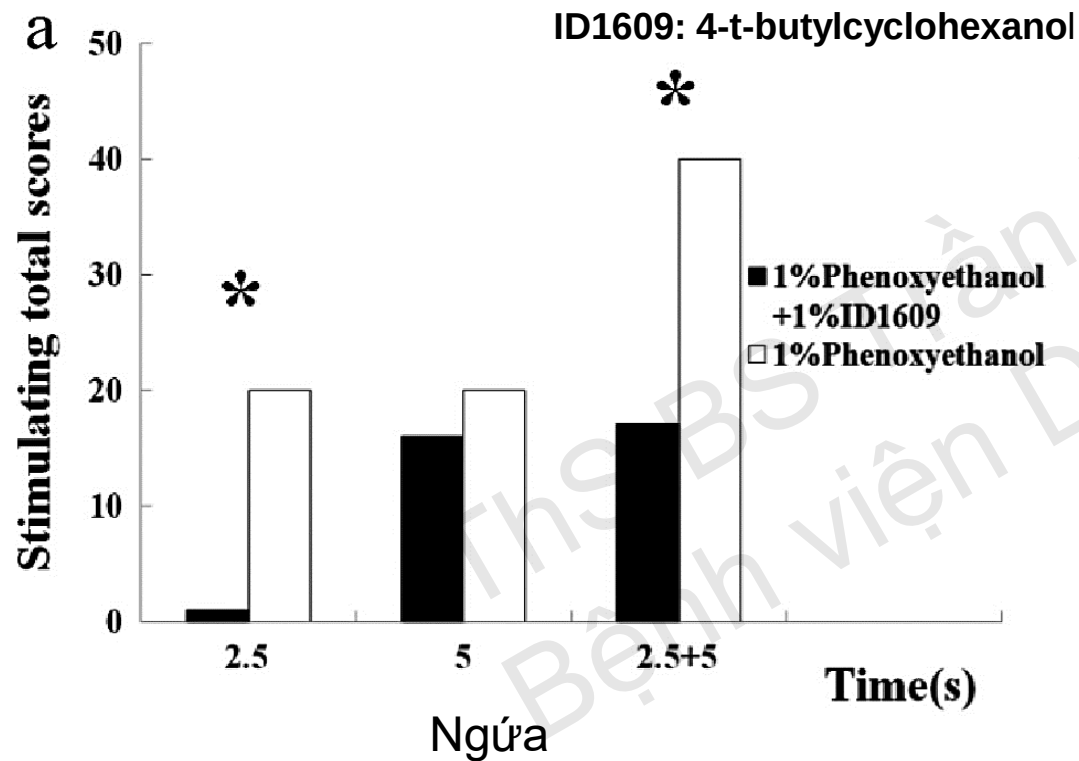
Effectiveness of pimecrolimus cream for women patients with sensitive skin and its underlying mechanism

Zhi-qiang Xie¹, Yu-zhen Lan



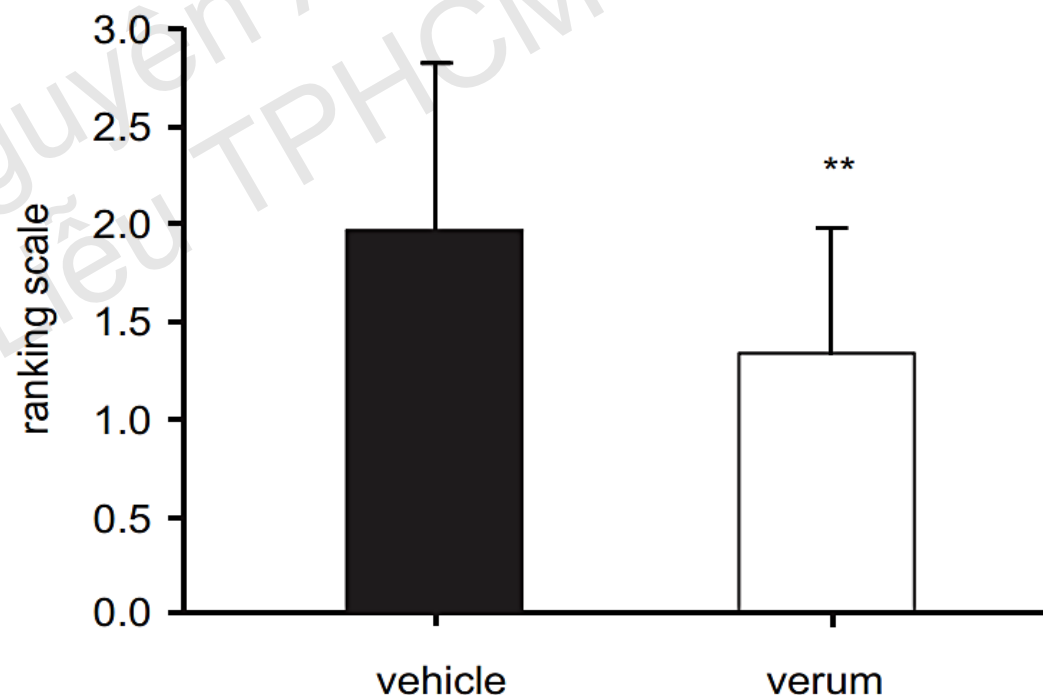
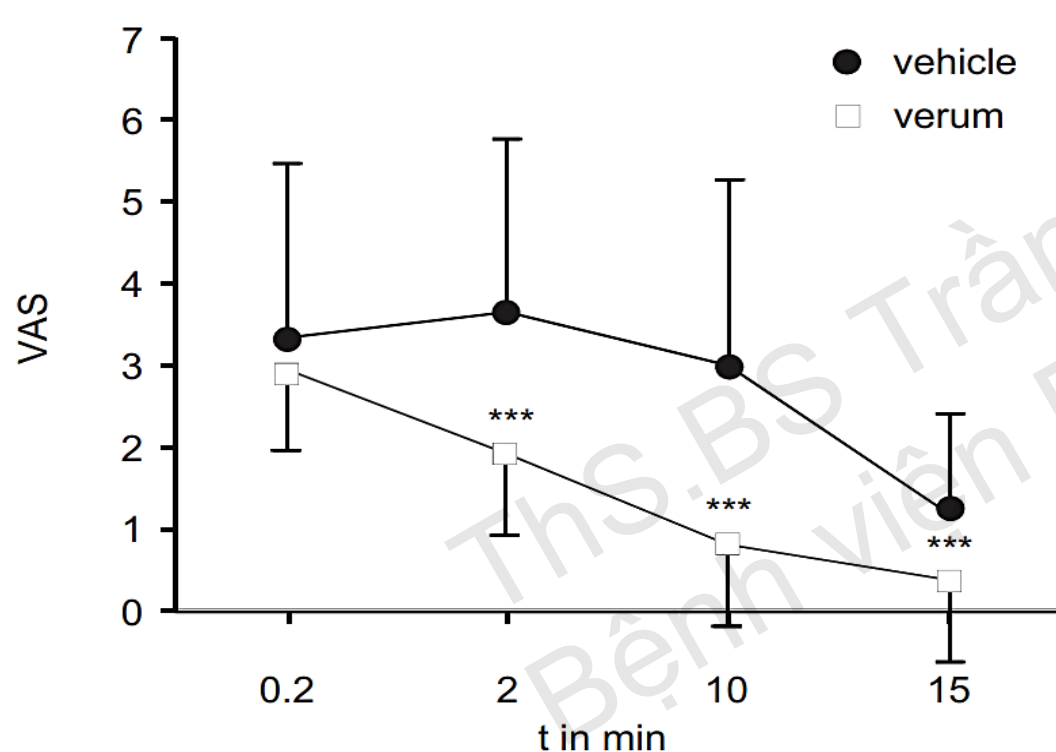
Inhibition of TRPV1 prevented skin irritancy induced by phenoxyethanol. A preliminary *in vitro* and *in vivo* study

D.-G. Li, H.-Y. Du, S. Gerhard, M. Imke, W. Liu



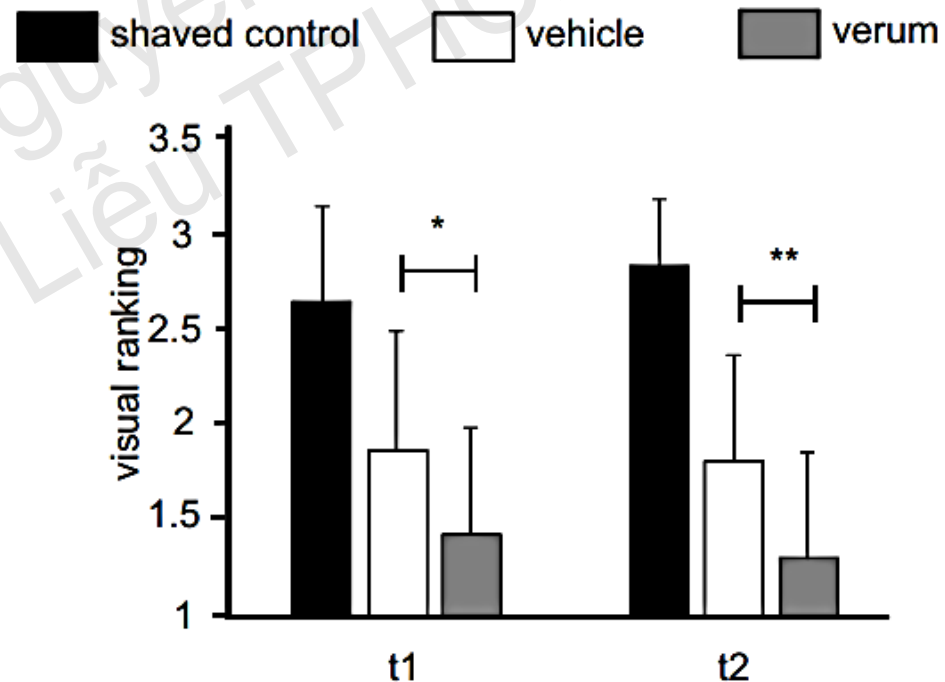
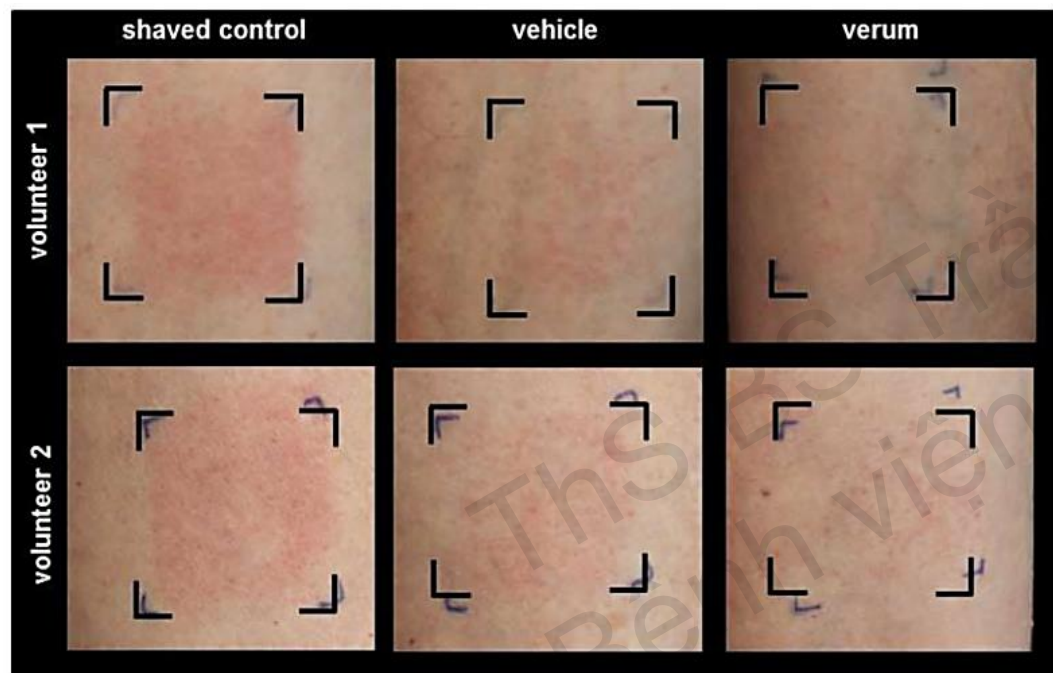
Effective treatment for sensitive skin: 4-t-butylcyclohexanol and licochalcone A

M. Sulzberger, A.-C. Worthmann, U. Holtzmann, B. Buck, K.A. Jung, A.M. Schoelermann, F. Rippke, F. Stäb, H. Wenck, G. Neufang, E. Grönniger*



Effective treatment for sensitive skin: 4-t-butylcyclohexanol and licochalcone A

M. Sulzberger, A.-C. Worthmann, U. Holtzmann, B. Buck, K.A. Jung, A.M. Schoelermann, F. Rippke, F. Stäb, H. Wenck, G. Neufang, E. Gröniger*



Cải thiện sự bất thường thần kinh

Yếu tố khởi phát: mỹ phẩm, tia UV, stress...

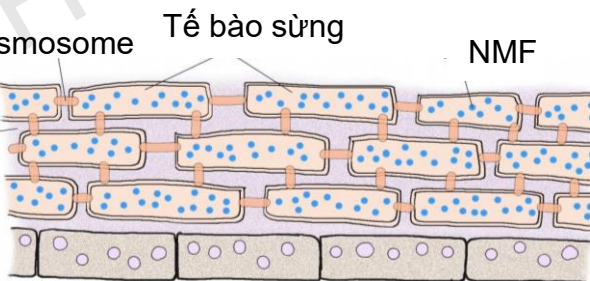
Tránh các yếu tố khởi phát

Bất thường thần kinh

Lớp sừng mỏng

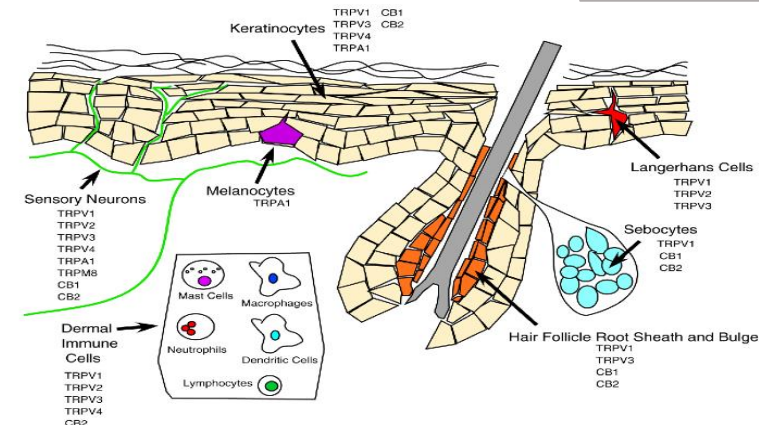
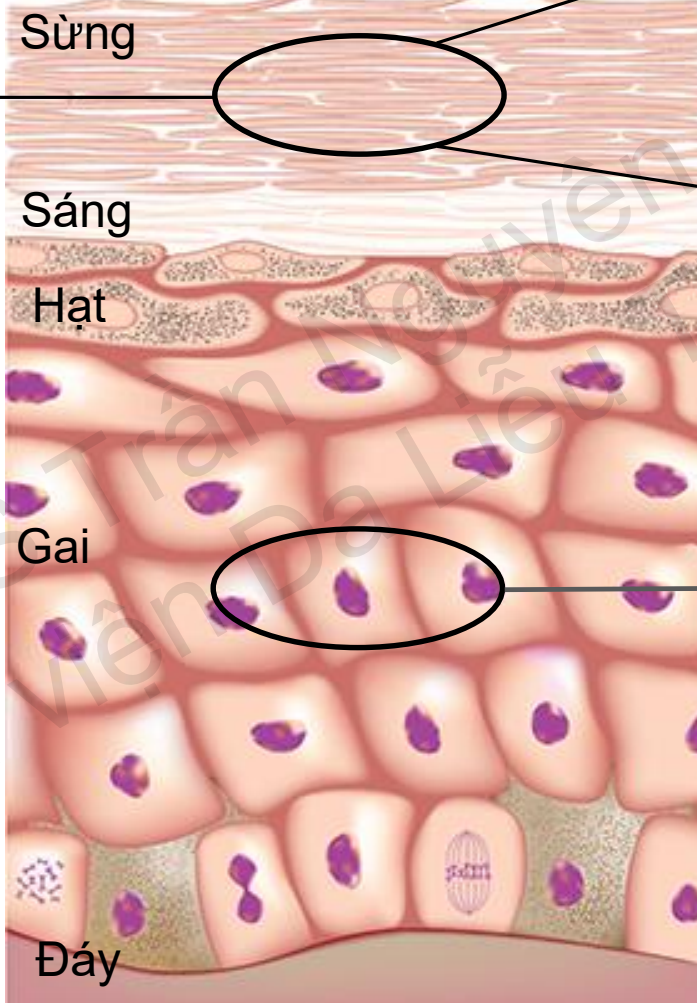
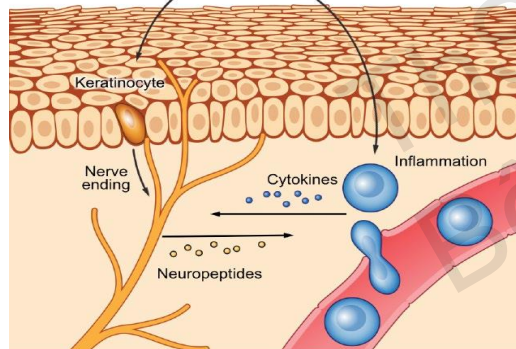
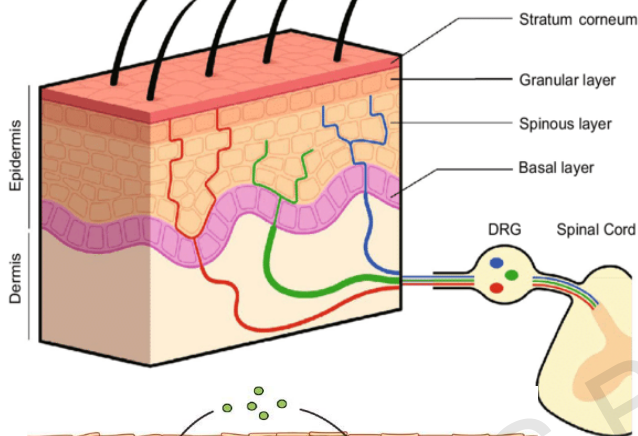
Phục hồi hàng rào bảo vệ da

Giảm lipid



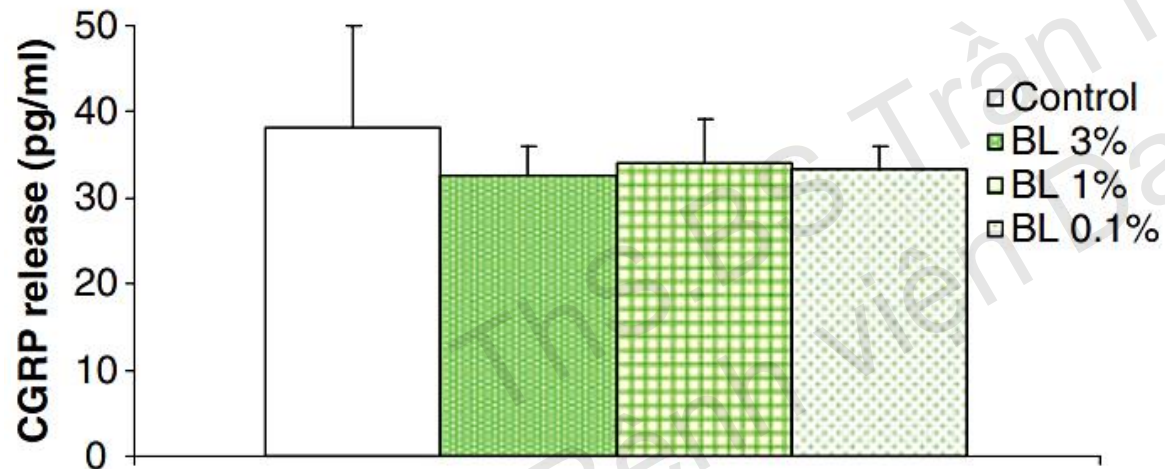
Tăng hoạt TRPV1

Ức chế TRPV1



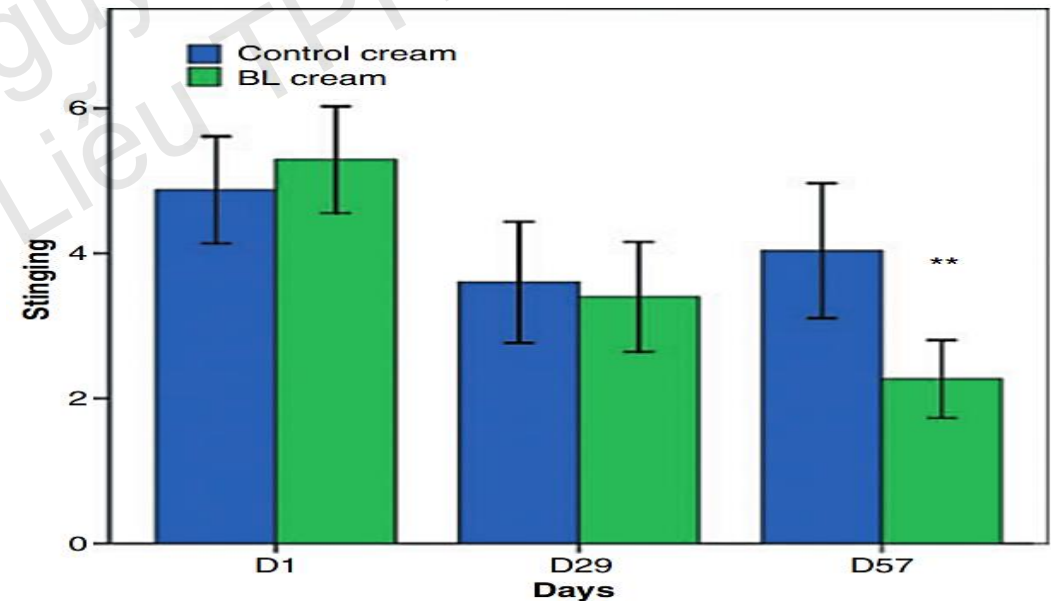
Bifidobacterium longum lysate, a new ingredient for reactive skin

Audrey Guéniche, Philippe Bastien, Jean Marc Ovigne, Michel Kermici, Guy Courchay, Veronique Chevalier, Lionel Breton and Isabelle Castiel-Higounenc



Effect of BL bacterial extract on spontaneous CGRP release after 6 h incubation with sensory neurones

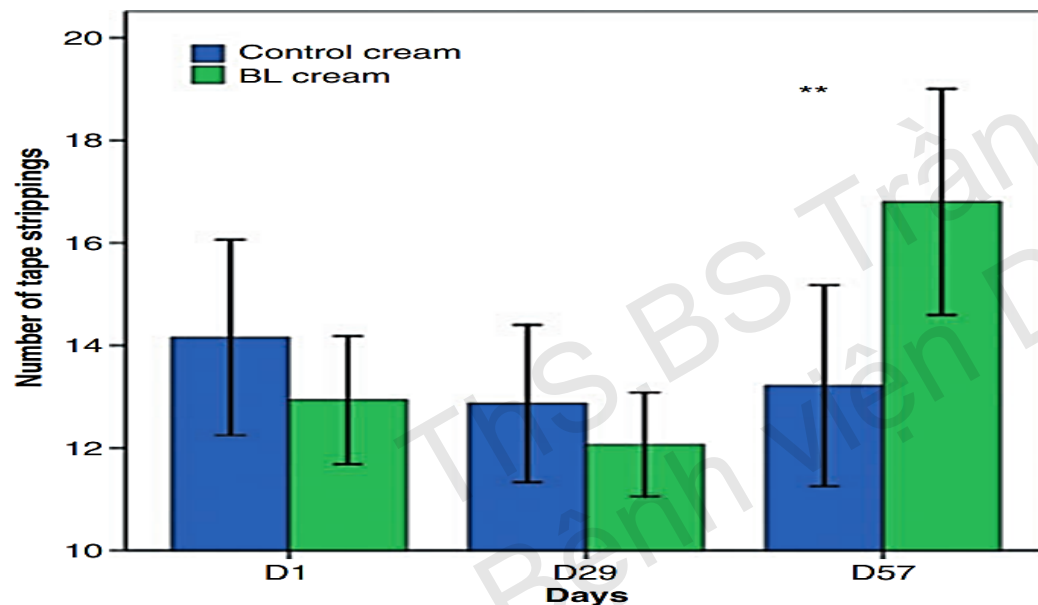
Experimental Dermatology, 2010; 19, e1–e8



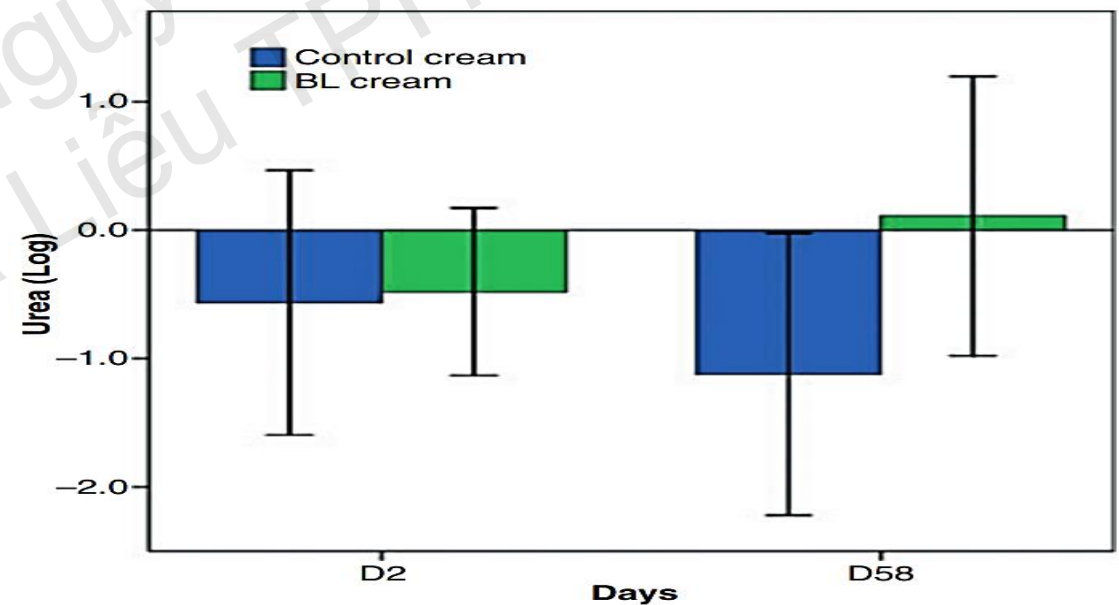
Influence of test cream on skin sensitivity to lactic acid: ** statistically significant different at $p < 0.01$.

***Bifidobacterium longum* lysate, a new ingredient for reactive skin**

Audrey Guéniche, Philippe Bastien, Jean Marc Ovigne, Michel Kermici, Guy Courchay, Veronique Chevalier, Lionel Breton and Isabelle Castiel-Higounenc



Influence of test cream containing *B. longum* lysate on skin barrier

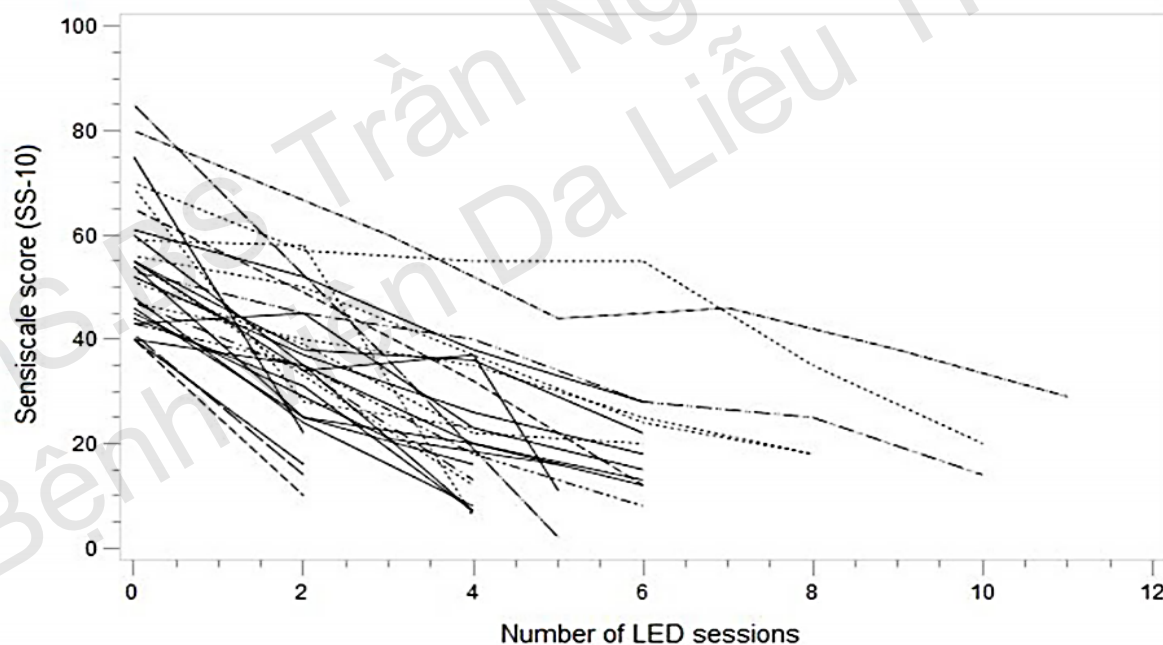


Effect of test cream on urea content in the stratum corneum

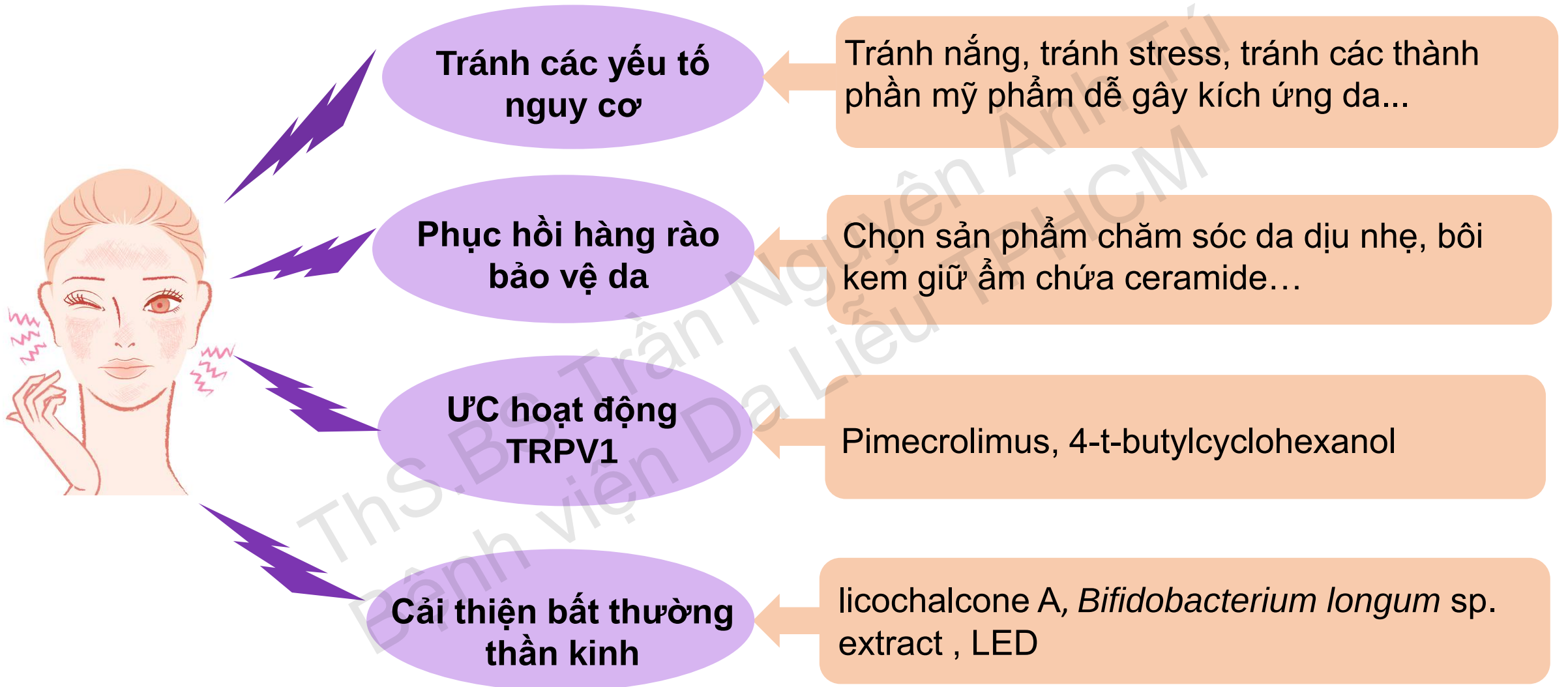
Efficacy and Tolerability of Phototherapy With Light-Emitting Diodes for Sensitive Skin: A Pilot Study

Haitham Sonbol¹, Emilie Brenaut^{1,2}, Emmanuel Nowak³ and Laurent Misery^{1,2}*

¹ Department of Dermatology, University Hospital, Brest, France, ² Univ Brest, LIEN, Brest, France, ³ CHRU Brest, INSERM CIC 1412, Brest, France



Nguyên tắc điều trị chung



Phân loại dựa trên sự suy giảm chức năng hàng rào bảo vệ da

- **Loại 1:** Suy giảm chức năng hàng rào bảo vệ da
- **Loại 2:** Không suy giảm chức năng hàng rào bảo vệ da, có hiện tượng viêm
- **Loại 3:** Không suy giảm chức năng hàng rào bảo vệ da, không có hiện tượng viêm, có hiện tượng tăng hoặ

Phân loại dựa trên các yếu tố gây ra phản ứng da

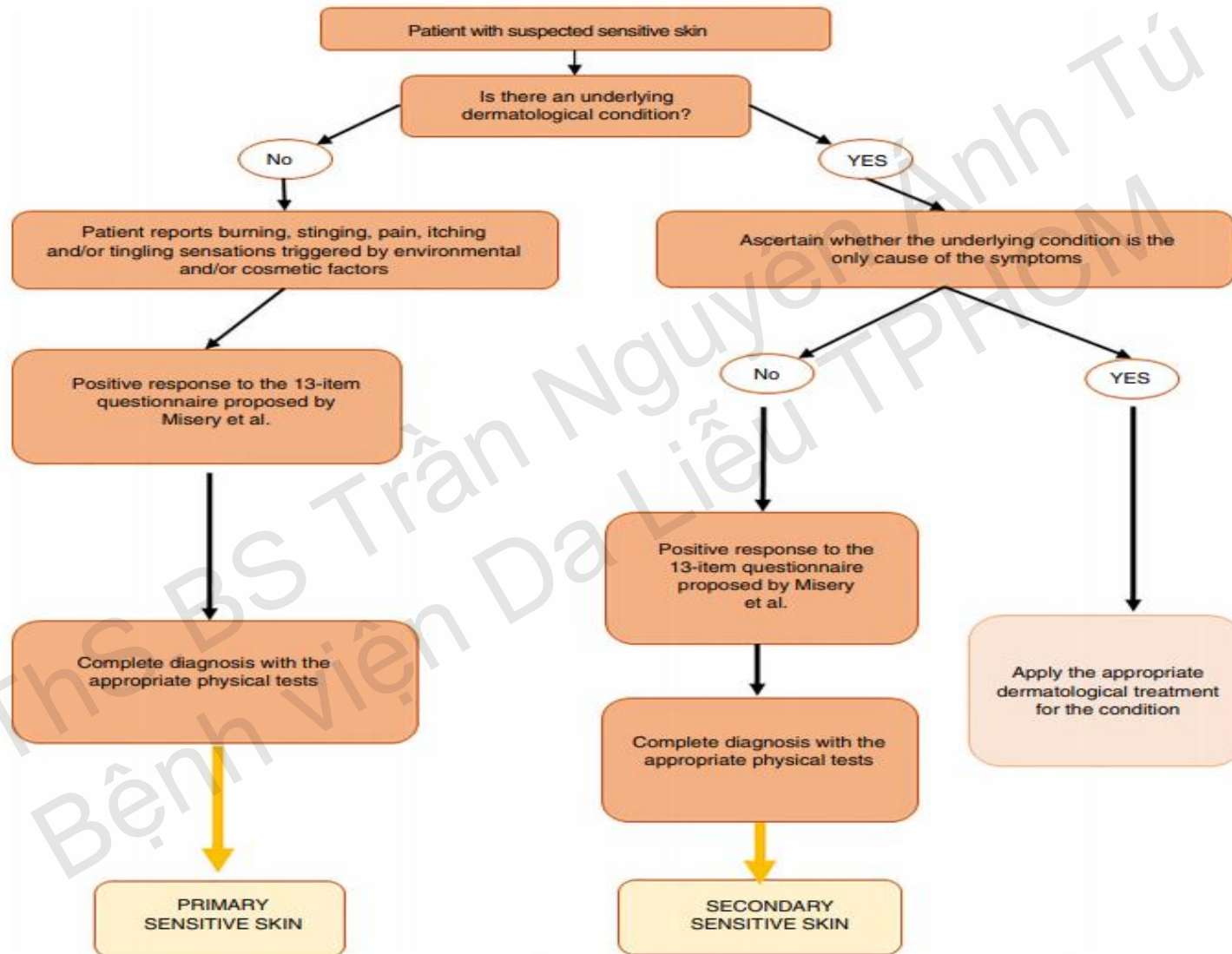
- **High sensitivity:** phản ứng với nhiều loại yếu tố nội sinh và ngoại sinh và kết hợp với các triệu chứng cấp tính hoặc mãn tính và yếu tố tâm lý.
- **Environmental sensitivity:** da trắng, khô, mỏng, có khuynh hướng đỏ mặt và phản ứng với các yếu tố môi trường
- **Cosmetic sensitivity:** da có biểu hiện phản ứng thoáng qua với các sản phẩm mỹ phẩm cụ thể

		Yes	No
1	Do you consider that you have sensitive skin?		
2	Do you think your skin is prone to irritation?		
3	Do you have "reactive" skin? (Do you experience stinging, burning, or itching sensations with and/or without associated redness.)		
4	Do you think the skin on your face is more sensitive than on other parts of your body?		
5	Does your skin react rapidly to cosmetics and toiletries?		
6	Are there any cosmetic products that make your skin itch or cause a stinging or burning sensation?		
7	Have you ever experienced an adverse reaction to a cosmetic or toiletry product used on your skin?		
8	Do you think your skin is especially sensitive to cold?		
9	Do you think your skin is especially sensitive to heat?		
10	Is your skin particularly sensitive to temperature change?		
11	Does the wind tend to make your skin itchy or cause stinging or burning sensations?		
12	Does exposure to the sun make your skin itchy or give rise to stinging or burning sensations?		
13	Does air pollution trigger a reaction in the skin on your face?		

Block I: questions 1-4; Block II: questions 5-7; Block III: questions 8-13.

Yes: 2 câu hỏi (Block 1) + 3 câu hỏi (Block 2/ Block 3)

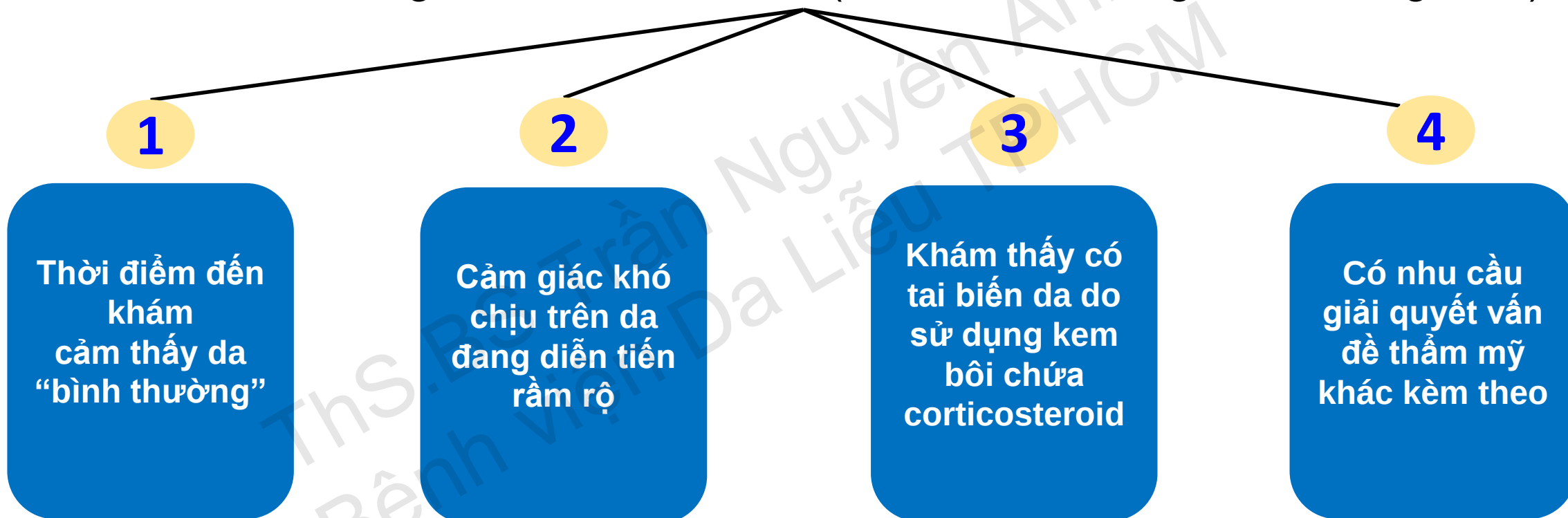
Phân loại dựa trên sự hiện diện của bệnh da có liên quan





Phân loại dựa trên các tình huống lâm sàng thường gặp

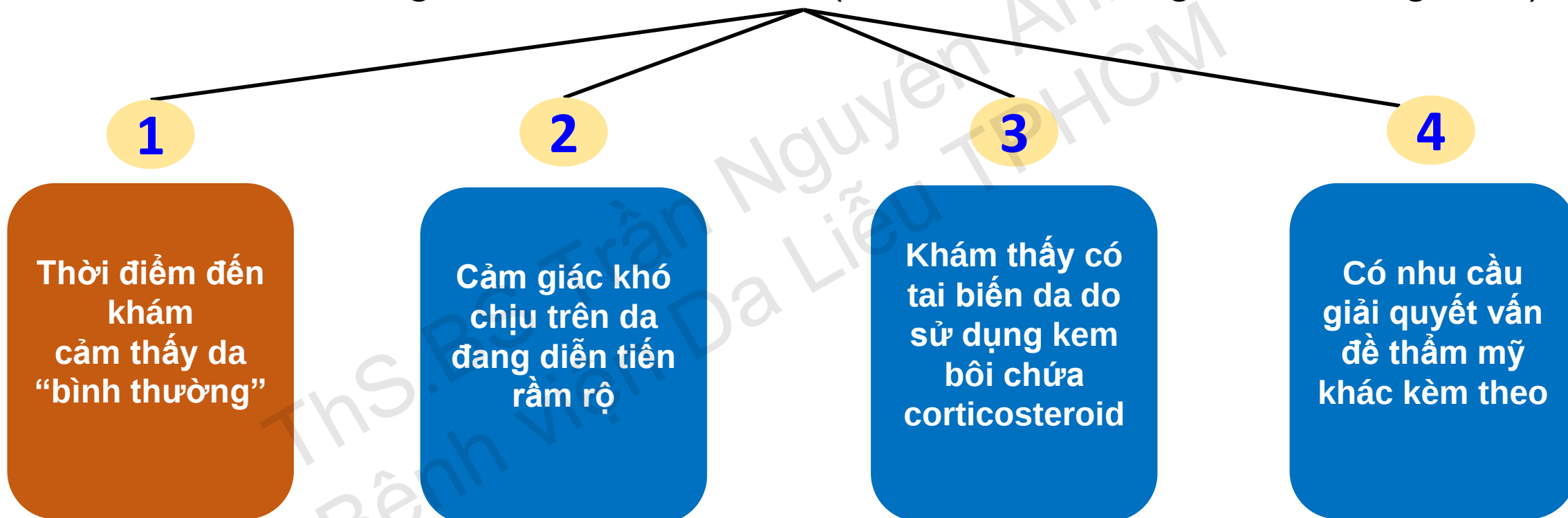
BN xuất hiện cảm giác khó chịu trên da (châm chích, nóng rát, đau, ngứa...)





Phân loại dựa trên các tình huống lâm sàng thường gặp

BN xuất hiện cảm giác khó chịu trên da (châm chích, nóng rát, đau, ngứa...)



- Tư vấn cho BN về hội chứng da nhạy cảm
- Tư vấn BN tránh các yếu tố khởi phát
- Hướng dẫn cách chọn lựa sản phẩm và chăm sóc da cơ bản:
rửa mặt, bôi kem giữ ẩm, bôi kem chống nắng
- Không sơn móng tay
- Hạn chế mát-xa và nhuộm, tẩy tóc
- Lưu ý với làn da nhạy cảm, cách chăm sóc tốt nhất là càng đơn giản, càng ít sản phẩm càng tốt (“less is the best”).
- Cần “test” trước khi sử dụng sản phẩm



Trang điểm

- Trang điểm ít lớp nhất có thể
- Chọn các loại ít gây dị ứng dành cho da nhạy cảm (sensitive skin, hypoallergenic skin)
- Kiểm tra cẩn thận thành phần gây dị ứng/kích ứng trước đó
- Chọn các loại không chứa chất bảo quản, hương liệu và không kèm các thành phần chống nắng hóa học)
- Không chọn loại có tính kháng nước “waterproof”

- Bảo quản mỹ phẩm ở nơi khô ráo, thoáng mát.
- Chú ý hạn sử dụng của mỹ phẩm
- Ưu tiên thứ tự: Mascara, eye liner, eyebrow pencil, eye shadow, foundation...



bronzing powder

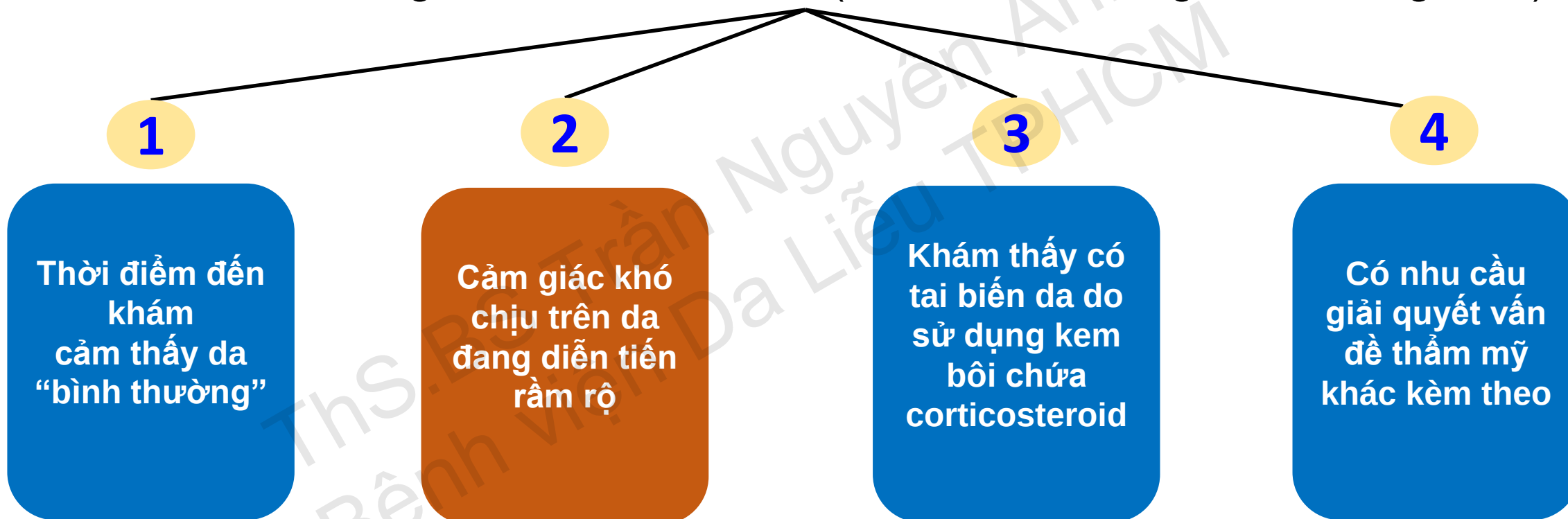


“Mix”



Phân loại dựa trên các tình huống lâm sàng thường gặp

BN xuất hiện cảm giác khó chịu trên da (châm chích, nóng rát, đau, ngứa...)

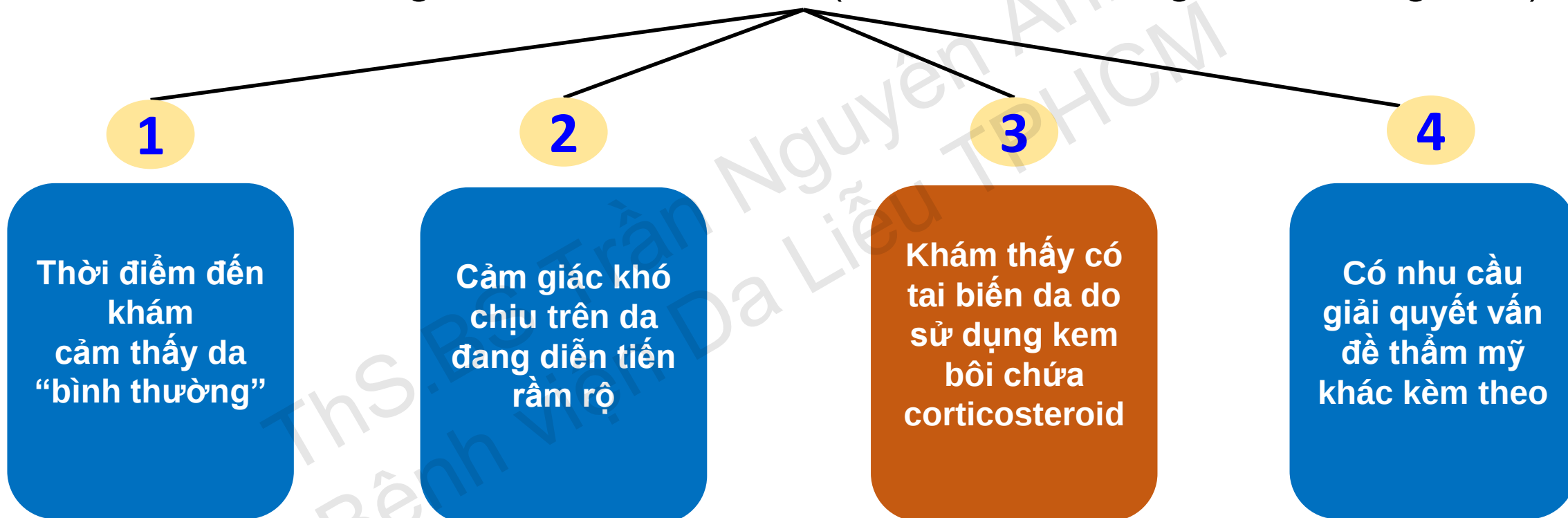


- Tư vấn cho BN về hội chứng da nhạy cảm
- Tư vấn BN tìm và tránh các yếu tố khởi phát
- Ngưng tất cả các sản phẩm đã sử dụng trên da trước đó, bao gồm các sản phẩm chăm sóc da và trang điểm
- Tránh máy lạnh và tiếp xúc ANMT
- Bôi 4-t-butylcyclohexanol + licochalcone A
- Kết hợp bôi kem giữ ẩm chỉ chứa ceramide
- Rửa mặt với nước thường 1-2 lần/ngày
- Cân nhắc chiếu LED



Phân loại dựa trên các tình huống lâm sàng thường gặp

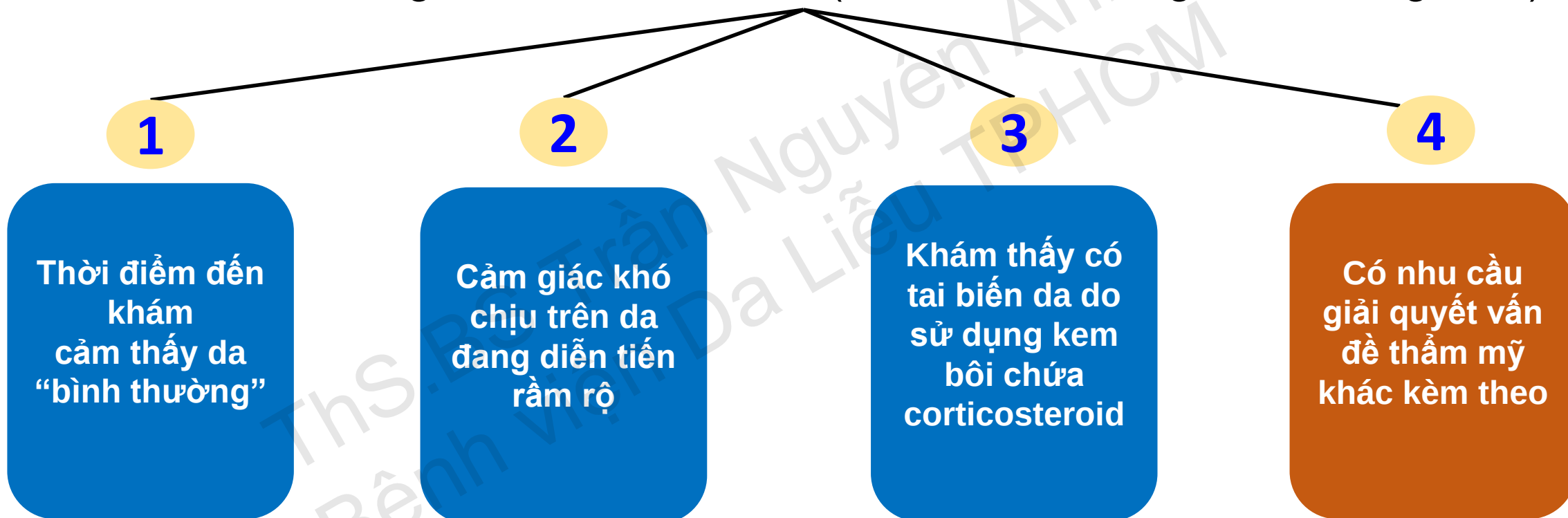
BN xuất hiện cảm giác khó chịu trên da (châm chích, nóng rát, đau, ngứa...)





Phân loại dựa trên các tình huống lâm sàng thường gặp

BN xuất hiện cảm giác khó chịu trên da (châm chích, nóng rát, đau, ngứa...)





Nám má

- Tư vấn cho BN về hội chứng da nhạy cảm
- Tư vấn BN tránh các yếu tố khởi phát da nhạy cảm
- Tư vấn BN tránh các yếu tố nguy cơ gây nám má
- Tránh tiếp xúc ANMT
- Bôi KCN vô cơ
- Bôi kem giữ ẩm chứa niacinamide 2%
- Thận trọng với laser, IPL và peel



Mụn trứng cá

- Tư vấn cho BN về hội chứng da nhạy cảm
- Tư vấn BN tránh các yếu tố khởi phát DNC
- Tư vấn BN tránh các yếu tố nguy cơ gây MTC
- Tránh tiếp xúc ANMT
- Bôi KCN vô cơ
- Bôi kem BPO 2,5% +/- kháng sinh/adapalene
- Bôi kem giữ ẩm chứa niacinamide 10%
- Chiếu AS xanh + AS đỏ

KẾT LUẬN

- Da nhạy cảm là tình trạng rất thường gặp
- Sinh bệnh học phức tạp, chưa sáng tỏ
- Xử trí da nhạy cảm là một thách thức đối với các BS Da Liễu
- Có thể cần đến sự phối hợp đa chuyên khoa điều trị những trường hợp khó.

KHOA THẨM MỸ DA
Department of Dermatology

Thank you!



Da đẹp da khỏe - Sống trẻ sống vui